



Quét mã QR để xem hướng dẫn sử dụng.



# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

# MÁY RỬA BÁT



Trước khi bắt đầu lắp đặt, hãy đọc kỹ những hướng dẫn này. Điều này sẽ đơn giản hoá quá trình lắp đặt và đảm bảo sản phẩm được lắp đặt đúng cách và an toàn. Để hướng dẫn này ở gần sản phẩm sau khi lắp đặt để sau này tham khảo.

## TIẾNG VIỆT

LDT14\*\*A3, LDT14\*\*A4



MFL72081350  
Rev.03\_032525

[www.lg.com](http://www.lg.com)

Bản quyền © 2024-2025 Công ty LG Electronics Việt Nam Hải Phòng bảo lưu mọi quyền

# MỤC LỤC

Hướng dẫn này có thể có các hình ảnh hoặc nội dung khác với kiểu máy mà bạn đã mua.

Hướng dẫn sử dụng này có thể được thay đổi bởi nhà sản xuất.

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

|                                               |    |
|-----------------------------------------------|----|
| ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG ..... | 4  |
| CẢNH BÁO .....                                | 4  |
| THẬN TRỌNG .....                              | 10 |

## LẮP ĐẶT

|                                             |    |
|---------------------------------------------|----|
| Bộ phận và thông số kỹ thuật .....          | 12 |
| Chuẩn bị khoang tủ .....                    | 14 |
| Tạo bề mặt bằng phẳng lắp đặt thiết bị..... | 17 |
| Lắp đặt Ống Xả nước .....                   | 18 |
| Chuẩn bị cho việc kết nối nước và điện..... | 19 |
| Kiểm tra cài đặt lần cuối.....              | 20 |

## VẬN HÀNH

|                                        |    |
|----------------------------------------|----|
| Tổng quan về vận hành.....             | 21 |
| Trước khi sử dụng .....                | 22 |
| Bảng Điều khiển .....                  | 26 |
| Chu trình rửa .....                    | 27 |
| Các tùy chọn và chức năng bổ sung..... | 28 |
| Bảng Chương trình .....                | 30 |
| Thông tin để kiểm tra .....            | 33 |
| Xếp bát đĩa vào máy rửa bát.....       | 34 |
| Thêm chất tẩy rửa .....                | 39 |
| Nạp.....                               | 40 |
| Lời khuyên hữu ích.....                | 41 |

## CHỨC NĂNG THÔNG MINH

|                            |    |
|----------------------------|----|
| Ứng dụng LG ThinQ .....    | 42 |
| Chẩn đoán thông minh ..... | 43 |

## BẢO TRÌ

|                          |    |
|--------------------------|----|
| Vệ sinh và bảo quản..... | 45 |
|--------------------------|----|

**XỬ LÝ SỰ CỐ**

Trước khi gọi trung tâm dịch vụ.....50

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

### ĐỌC TOÀN BỘ HƯỚNG DẪN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG

Các hướng dẫn an toàn sau đây nhằm mục đích ngăn chặn các rủi ro hoặc hư hỏng không thể lường trước từ việc vận hành sản phẩm không an toàn hoặc không đúng cách.

Các hướng dẫn được chia thành hai phần 'CẢNH BÁO' và 'THẬN TRỌNG' như được mô tả bên dưới.

### Thông báo an toàn



Biểu tượng này được hiển thị để biểu thị các vấn đề và hoạt động có thể gây ra rủi ro.

Đọc kỹ phần có biểu tượng này và làm theo hướng dẫn để tránh rủi ro.



#### CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



#### THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho biết nếu không thực hiện theo các hướng dẫn thì có thể gây thương tích nhẹ hoặc hư hỏng sản phẩm.

### CẢNH BÁO



#### CẢNH BÁO

- Để giảm rủi ro cháy, nổ, tử vong, điện giật, thương tích hoặc bỏng ở người khi sử dụng sản phẩm này, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa cơ bản, bao gồm các điều sau:

### An toàn về Kỹ thuật

- Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm trẻ em) có năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần bị suy giảm, hoặc thiếu

kinh nghiệm và kiến thức sử dụng nếu họ không có sự giám sát hoặc hướng dẫn liên quan đến việc sử dụng thiết bị từ người chịu trách nhiệm về sự an toàn của họ. Trẻ em cần phải được giám sát để đảm bảo rằng các bé không chơi đùa với thiết bị.

- Tuân thủ thông tin được đưa ra trong phần Thông số kỹ thuật về số lượng chỗ xếp bát đĩa tối đa để rửa bằng máy rửa bát.
- Áp lực nước phải nằm trong khoảng từ 0,05 MPa đến 1,0 MPa.

## Lắp đặt

- Đừng bao giờ cố gắng vận hành thiết bị nếu thiết bị hư hỏng, trục trặc, bị tháo rời từng phần, thiếu hoặc gãy các bộ phận, kể cả dây hoặc phích cắm bị hỏng.
- Nếu dây điện bị hỏng hoặc lỏng ổ cắm bị lỏng, không dùng dây điện đó và liên hệ với trung tâm dịch vụ được ủy quyền.
- Không thay đổi dây nguồn đi kèm với thiết bị. Vui lòng liên hệ với Trung tâm thông tin khách hàng của LG để thông báo về tính không tương thích của dây nguồn.
- Thiết bị này chỉ nên được vận chuyển bởi hai hoặc nhiều người để giữ thiết bị một cách chắc chắn.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có nhiều bụi và ẩm thấp. Không lắp đặt hoặc bảo quản thiết bị ở bất kỳ khu vực ngoài trời hoặc ở bất kỳ chỗ nào chịu tác động của điều kiện thời tiết như ánh sáng mặt trời trực tiếp, gió, mưa hoặc nhiệt độ dưới mức đóng băng.
- Không cắm thiết bị này vào ổ điện nhiều lỗ cắm, dây điện kéo dài hoặc đầu chuyển đổi ổ cắm điện.
- Ngắt kết nối với dây nguồn, cầu chì trong nhà hoặc cầu dao trước khi lắp đặt hoặc bảo trì thiết bị.
- Lắp chắc ống xả nước vào vị trí.
- Thiết bị này không được thiết kế để sử dụng trên biển hoặc để lắp đặt cơ động như ở trên xe RV, xe moóc hoặc máy bay.
- Thiết bị này phải được đặt gần nguồn điện.
- Khi lắp đặt hoặc di chuyển thiết bị, hãy cẩn thận không kẹp, đè hoặc làm hỏng dây nguồn.

- Sử dụng bộ ống mới được cung cấp kèm theo thiết bị. Sử dụng lại các ống cũ có thể gây ra hiện tượng rò rỉ nước và làm hỏng tài sản về sau này.
- Nếu dây nguồn bị hỏng thì phải được nhà sản xuất, đại lý bảo dưỡng của nhà sản xuất hoặc người có trình độ tương đương thay thế để tránh nguy hiểm.
- Việc kết nối dây dẫn nối đất thiết bị không đúng cách có thể gây ra rủi ro điện giật. Xác nhận lại với thợ điện hoặc nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn nếu bạn nghi ngại không biết thiết bị có được nối đất đúng cách hay không.
- Thiết bị này phải được nối đất. Trong trường hợp xảy ra trục trặc hoặc hỏng máy, việc nối đất sẽ giảm thiểu rủi ro điện giật bằng cách truyền dòng điện đi theo đường có điện trở nhỏ nhất.
- Thiết bị này được trang bị dây điện có dây dẫn nối đất và phích cắm nối đất. Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp, được lắp đặt và nối đất theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Sau khi lắp đặt, hãy kiểm tra mỗi nối ống xem có bị rò rỉ hay không trước khi di chuyển thiết bị vào khoang tủ.
- Không làm hư hỏng hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn của thiết bị.
- Thiết bị này chỉ được thiết kế để sử dụng trong nội bộ gia đình và không được sử dụng cho mục đích thương mại.
- Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong gia đình và các ứng dụng tương tự như:
  - khu bếp dành cho nhân viên tại các cửa hàng, văn phòng và môi trường làm việc khác;
  - nhà trang trại;
  - khách sử dụng tại khách sạn, nhà nghỉ và các môi trường lưu trú tương tự;
  - môi trường lưu trú kiểu nhà nghỉ kèm bữa sáng.
- Đối với máy rửa bát được kết nối cố định: Thiết bị này phải được kết nối với kim loại nối đất, hệ thống dây điện cố định hoặc dây dẫn nối của đất thiết bị phải được đi dây cùng với dây dẫn mạch và được kết nối với đầu nối đất của thiết bị hoặc dây dẫn đến thiết bị.

- Kết nối dây nối đất với đầu nối đất màu xanh lá cây trong hộp thiết bị đầu cuối.

## Vận hành

- Ngay lập tức rút phích điện ra và liên hệ với trung tâm thông tin khách hàng LG Electronics nếu bạn phát hiện ra một âm thanh kỳ lạ, mùi, hoặc khói bốc ra khỏi thiết bị.
- Không sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ bộ phận nào của thiết bị. Mọi việc sửa chữa và bảo trì phải do nhân viên dịch vụ có đủ trình độ chuyên môn thực hiện trừ khi được khuyến nghị cụ thể trong Hướng dẫn sử dụng này. Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng.
- Không để hở cửa thiết bị. Trẻ em có thể trèo lên cửa hoặc bò vào trong thiết bị, gây hư hỏng hoặc thương tích.
- Không được sử dụng khí dễ cháy và các chất dễ cháy (benzen, xăng, dung môi, dầu mỡ hoặc cồn v.v.) gần sản phẩm.
- Không thử tách các tấm che chắn hoặc tháo rời thiết bị. Không dùng bất kỳ đồ vật sắc nhọn tác động vào bảng điều khiển để vận hành thiết bị.
- Không được gập cong dây điện quá mức hoặc đặt một vật nặng lên dây.
- Không đặt các loài động vật, chẳng hạn như thú cưng vào trong thiết bị.
- Không được chạm vào phích cắm hoặc các phần điều khiển thiết bị bằng tay ướt.
- Nếu có rò rỉ khí (isobutan, propan, khí tự nhiên v.v.), không được chạm vào thiết bị hay dây điện và thông gió khu vực ngay lập tức.
- Trong trường hợp lũ lụt, hãy rút phích cắm nguồn và liên hệ với Trung tâm thông tin khách hàng của LG Electronics.
- Trong những điều kiện nhất định, khí hydro có thể được sản sinh ra trong hệ thống nước nóng không được sử dụng trong vòng hai tuần trở lên. KHÍ HYDRO CÓ THỂ GÂY NỔ. Nếu hệ thống nước nóng không được sử dụng trong khoảng thời gian như vậy, thì trước khi sử dụng thiết bị, bạn hãy bật tất cả các vòi nước nóng và để nước chảy từ mỗi vòi trong vài phút. Thao tác này sẽ giải phóng bất kỳ lượng khí hydro

nào được tích lũy. Vì khí hydro dễ cháy nên không được hút thuốc hoặc sử dụng lửa đun trực tiếp trong thời gian này.

- Không để các vật liệu dễ cháy như xơ vải, giấy, giẻ lau, hóa chất, v.v. ở khu vực bên dưới và xung quanh thiết bị.
- Một số nước rửa bát máy rửa bát có tính kiềm mạnh. Chúng có thể cực kỳ nguy hiểm nếu nuốt phải. Tránh để tiếp xúc với da và mắt và không để trẻ nhỏ lại gần máy rửa bát khi cửa mở. Sau khi hoàn thành chu trình rửa, hãy kiểm tra xem ngăn chứa nước rửa bát hết chưa.
- Không vận hành thiết bị trừ khi đã đặt đúng tất cả các tấm vỏ hộp máy đúng vị trí.
- Chỉ sử dụng nước rửa bát hoặc chất làm bóng được khuyến nghị sử dụng cho thiết bị và để chúng xa tầm tay trẻ em.
- Không rửa và sấy khô các đồ đã được ngâm trong chất dễ nổ như xăng, dung môi, chất tẩy rửa có gốc dung môi.
- Khi xếp các vật dụng cần rửa:
  - Hãy để các vật sắc nhọn ở vị trí sao cho chúng không có khả năng làm hỏng phần đệm chèn kín cửa.
  - Đặt phần tay cầm của dao sắc hướng lên trên để giảm nguy cơ bị thương do dao cắt.
- Không rửa các vật dụng bằng nhựa trừ khi chúng được đánh dấu “dùng được trong máy rửa bát” hoặc tương đương. Đối với các vật dụng bằng nhựa không được đánh dấu như vậy, hãy kiểm tra phần khuyến nghị của nhà sản xuất.
- Không được chạm vào bất kỳ bộ phận làm nóng nào (ở những phần lộ ra ngoài) trong hoặc ngay sau khi sử dụng.
- Không được lạm dụng, ngồi lên hoặc đứng trên cửa hoặc giá để bát đĩa của máy rửa bát.
- Sau khi rửa bát đĩa xong, hãy tắt vòi nước. Hãy mở vòi nước một lần nữa và kiểm tra trạng thái kết nối của ống cấp nước trước khi vệ sinh.
- Không được mở cửa khi thiết bị đang hoạt động. Nước sẽ bắn ra ngoài và có thể gây nguy cơ trượt ngã.
- Hãy cẩn thận không để bị kẹt tay khi đóng cửa thiết bị.
- Không được tiếp xúc với bất kỳ cửa thoát hơi nước nào được lắp trên máy.

- Các bộ phận nhỏ, chẳng hạn như kẹp cố định giá và trụ giữ bộ lọc có nguy cơ gây nghẹt thở cho trẻ nhỏ nếu lấy ra khỏi máy rửa bát. Để xa tầm tay trẻ em.
- Dao và các dụng cụ có đầu nhọn khác phải được xếp vào giỏ với đầu nhọn hướng xuống dưới hoặc đặt ở vị trí nằm ngang.
- Không nên để cửa ở trạng thái mở vì điều này có thể gây nguy cơ vấp ngã.
- Không chạm vào quạt sấy nhiệt. Trong quá trình vận hành, sau khi các chu trình hoàn tất và trong khoảng thời gian sau khi vận hành, quạt sấy nhiệt có thể vẫn còn rất nóng nên bạn không nên chạm vào khu vực đó. (Chỉ dành cho các mẫu máy có quạt sấy nhiệt.)

## Bảo trì

- Không bao giờ rút phích cắm thiết bị bằng cách kéo dây điện. Luôn cầm chặt phích cắm và kéo thẳng phích cắm ra khỏi ổ cắm.
- Cắm chặt phích cắm vào ổ cắm sau khi loại bỏ hết hơi ẩm và bụi bẩn.
- Không phun nước vào bên trong hoặc bên ngoài thiết bị để vệ sinh thiết bị.
- Ngắt thiết bị ra khỏi nguồn điện trước khi vệ sinh thiết bị. Việc đặt phần điều khiển về vị trí TẮT hoặc chờ không ngắt thiết bị này ra khỏi nguồn điện.

## Tiêu hủy

- Hãy rút phích cắm trước khi vứt bỏ thiết bị cũ. Cắt bỏ dây cáp ngay phía sau thiết bị để phòng ngừa sử dụng nhầm.
- Để tất cả vật liệu đóng gói (chẳng hạn như túi nhựa và xốp) cách xa trẻ em. Vật liệu đóng gói có thể gây nghẹt thở.
- Tháo rời cửa trước khi thải bỏ hoặc vứt bỏ thiết bị này để tránh gây nguy hiểm cho trẻ nhỏ hoặc các động vật nhỏ bị mắc kẹt bên trong.

## THẬN TRỌNG

### THẬN TRỌNG

- Để giảm nguy cơ hỏa hoạn, điện giật hoặc thương tích cho con người khi sử dụng sản phẩm, cần tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn cơ bản, bao gồm những điều sau:

### Lắp đặt

- Lắp đặt sản phẩm trên mặt sàn bằng phẳng và chắc chắn.
- Không đặt ống xả nước dưới máy rửa bát trong khi lắp đặt.

### Vận hành

- Ngắt vòi nước và rút phích cắm của thiết bị nếu định để thiết bị không sử dụng trong một thời gian dài, chẳng hạn như trong các kỳ nghỉ.
- Không được đặt đồ đạc lên trên nắp của thiết bị.
- Không được dùng chất tẩy dạng lỏng hoặc thuốc tẩy (thuốc tẩy clo, thuốc tẩy oxy, v.v.) để lau hoặc phủ lên bề mặt của sản phẩm. Việc không tuân theo các hướng dẫn này có thể dẫn đến hiện tượng ăn mòn hoặc đổi màu lớp phủ bên ngoài.
- Không được chạm vào nước chảy ra từ máy vì nó có thể nóng.
- Nếu ống xả nước và ống cấp nước bị đóng băng vào mùa đông, hãy rã đông trước khi sử dụng.
- Không được đặt tay, chân hoặc các vật kim loại bên dưới hoặc phía sau thiết bị.
- Không được rửa bát đĩa dính hóa chất như dầu, kem hoặc dầu bôi ngoài da dùng trong tiệm massage, tiệm chăm sóc da, tiệm làm đẹp hoặc tiệm cắt tóc.

### Bảo trì

- Nếu dầu ăn bị đổ lên phần bên ngoài của sản phẩm, hãy lau sạch ngay. Không được dùng chất tẩy rửa có chứa cồn, chất pha loãng, thuốc tẩy, benzen, chất lỏng dễ cháy hoặc chất mài mòn để vệ sinh

bên ngoài sản phẩm. Những chất này có thể làm mất màu hoặc làm hỏng thiết bị.

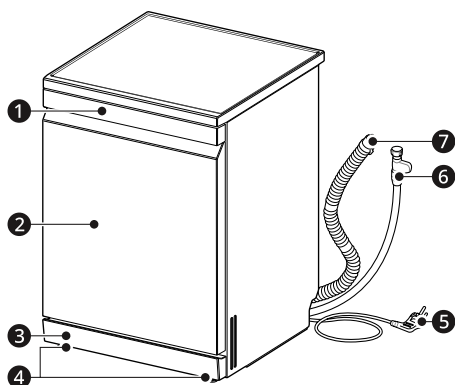
# LẮP ĐẶT

## Bộ phận và thông số kỹ thuật

### LƯU Ý

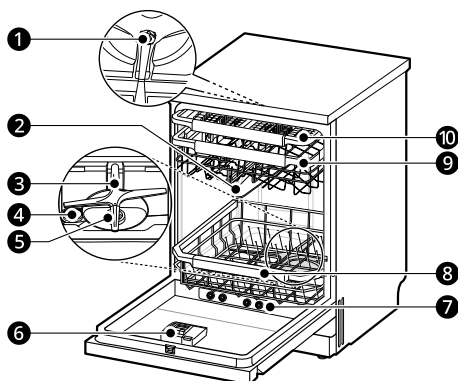
- Hình dạng bên ngoài và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải thiện chất lượng thiết bị.

### Mặt trước



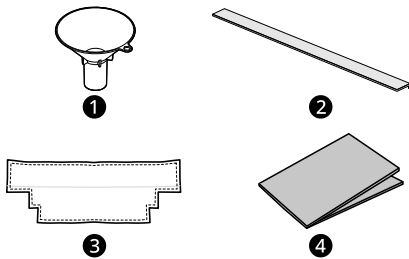
- 1 Bảng điều khiển & Tay nắm cửa
- 2 Nắp ốp phía trước
- 3 Nắp ốp phía dưới
- 4 Chân Chỉnh Thẳng Bằng
- 5 Dây điện
- 6 Ống cấp nước
- 7 Ống Xả

### Hình ảnh bên trong



- 1 Cánh quạt khuấy rửa bên trên
- 2 Cơ cấu phun nước bên trên
- 3 Cơ cấu phun nước bên dưới
- 4 Nắp ngăn chứa muối
- 5 Hệ thống lọc
- 6 Ngăn chứa chất tẩy rửa và chất làm bóng
- 7 Vòi phun hơi nước
- 8 Giá dưới
- 9 Giá trên
- 10 Giá xếp dao kéo

Các phụ kiện



- ❶ Ống lọc
- ❷ Dải đệm chống ồn \*1
- ❸ Nỉ dùng cho vỏ ốp
- ❹ Bảng chống ẩm (Bảng làm bằng nhôm)

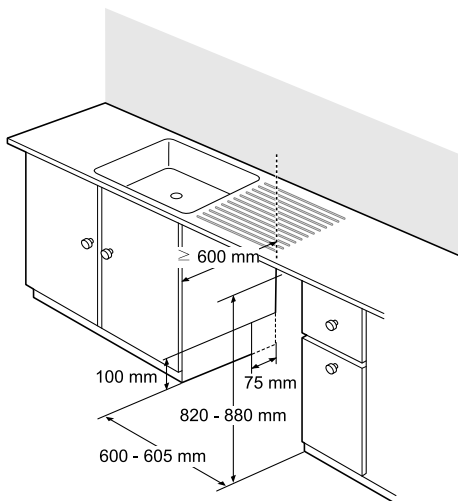
\*1 Các dải đệm chống ồn được cung cấp: Mặt dưới - 1 chiếc, Mặt trước - 1 chiếc, Bên sườn - 2 chiếc

Thông số kỹ thuật

| Model                             | LDT14**A3                | LDT14**A4 |
|-----------------------------------|--------------------------|-----------|
| Nguồn Điện                        | 220 - 240 V~, 50 Hz      |           |
| Kích thước<br>(Rộng X Cao X Sâu)  | 600 mm X 850 mm X 600 mm |           |
| Trọng lượng Sản phẩm              | Xấp xỉ 51 kg             |           |
| Công suất tốt đa                  | 14 Chỗ xếp bát đĩa       |           |
| Áp lực nước đầu vào được cho phép | 0,05 - 1,0 MPa           |           |
| Công suất tiêu thụ điện           | 1600 - 1800 W            |           |

## Chuẩn bị khoang tủ

### Chọn vị trí thích hợp



- Lắp đặt thiết bị trên mặt sàn ở khu vực bằng phẳng và ổn định.
- Phần cắt lỗ hổng dành cho ống mềm và dây cáp điện ở hai bên. (Khoảng 100 mm X 75 mm)
- Chọn vị trí càng gần bồn rửa càng tốt để dễ dàng kết nối với đường ống cấp nước và xả nước.
- Để đảm bảo thoát nước, không nên lắp đặt thiết bị cách bồn rửa quá 1 mét.
- Nếu thiết bị được lắp đặt ở một góc, hãy chừa khoảng cách tối thiểu ít nhất là 50 mm giữa thiết bị với tủ hoặc tường liền kề.
- Trước khi đẩy thiết bị trượt vào khoang lắp đặt, cần thực hiện tất cả việc điều chỉnh chiều cao cần thiết bằng cờ lê.

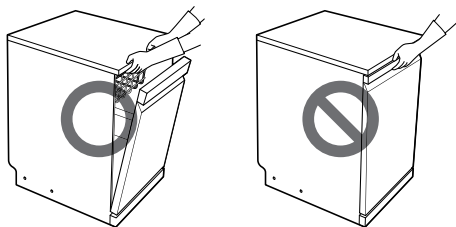
## ⚠ THẬN TRỌNG

- Bất kỳ phần gỗ trần nào xung quanh thiết bị cũng cần phải được bịt kín bằng sơn chống thấm hoặc chất bịt kín để tránh bị phồng.
- Đẩy máy rửa bát trượt vào trong khoang tủ một cách cẩn thận. Hãy đảm bảo ống xả nước phía sau máy và bên trong tủ không bị gấp khúc hoặc bị kéo căng.

- Lắp đặt thiết bị trên một khu vực bằng phẳng và ổn định. Không được đặt bất kỳ đồ vật nào ở giữa sàn và chân đế hoặc chân của thiết bị.

## LƯU Ý

- Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi nhân viên bảo trì có trình độ để đảm bảo thiết bị được lắp đặt chính xác.
- Không được kéo hoặc nâng thiết bị bằng tay cầm; làm như vậy có thể làm hỏng cửa và bản lề. Mở cửa và nắm lấy khung thân và các lỗ phía trên ở mặt trước của khoang rửa để di chuyển hoặc nâng thiết bị.



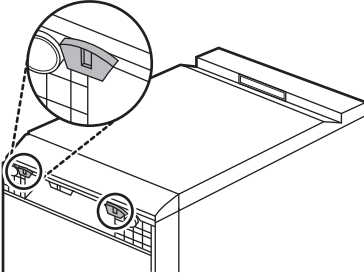
- Không được đẩy cửa của máy rửa bát bằng đầu gối.



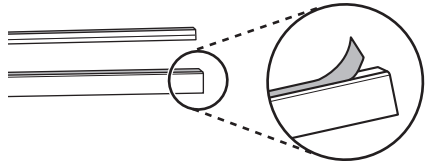
## Gắn dải đệm vào để thiết bị

Để giảm tiếng ồn, hãy gắn dải đệm vào để thiết bị.

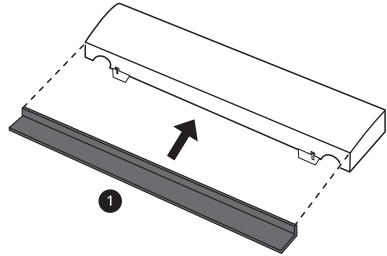
- 1** Đặt thiết bị xuống và kéo cả hai móc ở dưới cùng của nắp ộp phía dưới.



- 4** Gỡ băng dính hai mặt khỏi dải đệm phía dưới và phía trước.

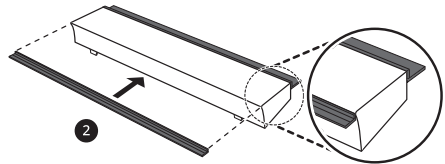


- 5** Gắn dải đệm bên dưới màu đen ① xuống phần dưới cùng của nắp ộp phía dưới.

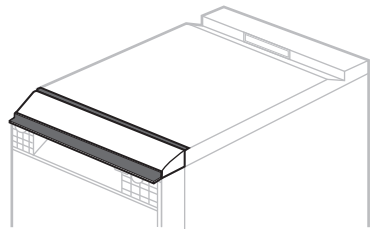


- 6** Gắn dải đệm phía trước màu đen ② lên phần trên cùng của nắp ộp phía dưới.

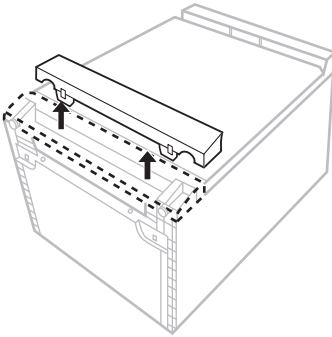
- Chiều dài của dải đệm phía trước dài hơn nắp ộp phía dưới. Hãy gắn dải đệm phía trước sao cho phần nhô ra ở cả hai mặt của nắp ộp phía dưới bằng nhau.



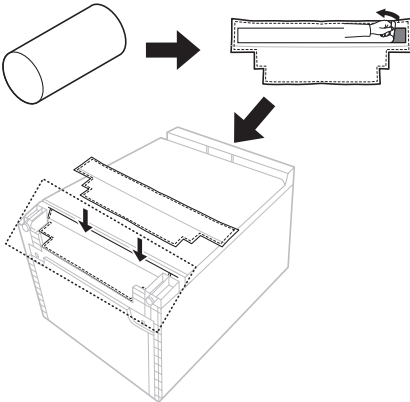
- 7** Gắn nắp ộp phía dưới có dải đệm vào thiết bị.



- 2** Kéo nắp ộp phía dưới để tháo nó ra.



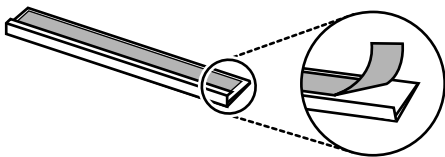
- 3** Gỡ băng dính hai mặt ở mặt sau của miếng ni và dán nó vào mặt trước của đáy thiết bị.



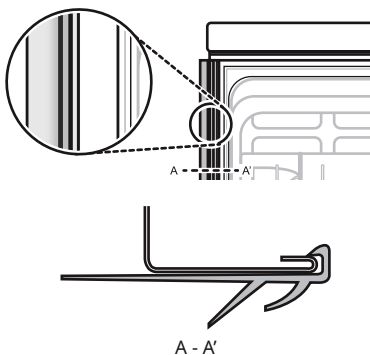
## Gắn dải đệm vào bên sườn của khoang tủ chứa thiết bị

Để giảm tiếng ồn, hãy gắn dải đệm này vào hai bên sườn của thiết bị nếu khoảng trống cho phép.

- 1 Gỡ băng dính hai mặt khỏi dải đệm bên.



- 2 Gắn dải đệm bên vào mặt trước của tủ phụ rồi ép dải đệm bên dọc xuống để dải đệm bên bám chặt vào tủ.

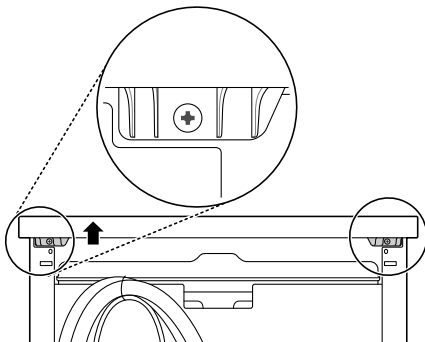


- 3 Lặp lại các bước trên để gắn dải đệm bên đối diện vào tủ phụ phía đối diện.

## Tháo nắp ốp phía trên

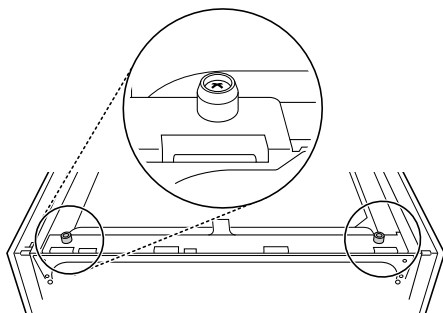
Nếu chiều cao của khoang tủ dưới 850 mm, hãy làm theo các hướng dẫn sau.

- 1 Tháo 2 vít ở mặt sau.



- 2 Kéo nắp ốp phía trên về phía sau sau khi tháo hai vít rồi nhấc nắp lên để tháo.

- 3 Tháo các chốt cố định ở phía trên bằng cách sử dụng tuốc nơ vít Phillips.



## Lắp đặt băng chống ẩm

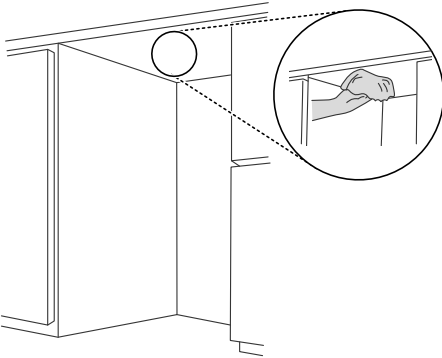
Khi thiết bị được lắp đặt mà không có nắp ốp phía trên, phần phía dưới của mặt kệ bếp có thể bị hư hỏng do hơi nước hoặc nước ngưng tụ khi cửa mở. Hãy dán băng chống ẩm vào phần phía dưới của mặt kệ bếp để bảo vệ mặt kệ bếp khỏi bị ngưng tụ hơi nước khi thiết bị mở ra.

## LƯU Ý

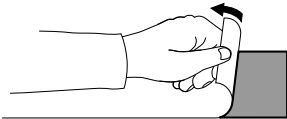
- Băng chống ẩm được bao gồm trong túi lắp ráp thủ công.

- Nếu mặt kệ bếp được làm bằng đá granite hoặc vật liệu chống thấm thì không cần sử dụng băng chống ẩm.
- Sự ngưng tụ hơi nước có thể xảy ra ở phần phía dưới hoặc dọc theo mép trước của mặt kệ bếp khi nhiệt độ phòng thấp.

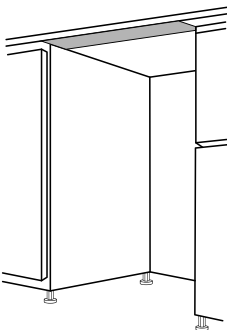
- 1** Làm sạch và lau khô phần phía dưới của mặt kệ bếp nơi sẽ dán băng.



- 2** Gỡ màng bảo vệ ra khỏi tấm băng.



- 3** Dán tấm băng vào phần phía dưới của mặt kệ bếp.



## Tạo bề mặt bằng phẳng lắp đặt thiết bị

### Kiểm tra thẳng bằng

Việc tạo bề mặt bằng phẳng đặt thiết bị sẽ ngăn ngừa rò rỉ không mong muốn và rửa không sạch. Hãy kiểm tra xem thiết bị có được đặt ở mặt phẳng hoàn hảo sau khi lắp đặt hay không.

- Nếu thiết bị rung lắc khi đẩy tấm trên thiết bị theo đường chéo, hãy điều chỉnh lại chân thiết bị.

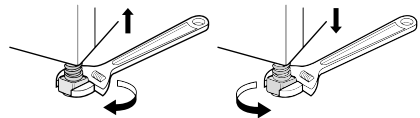
### LƯU Ý

- Khi thiết bị được cân bằng một cách chính xác, thiết bị cần không bị nghiêng, dính sát hoặc tiếng cọ xát khi cửa mở.

## Điều chỉnh và tạo bề mặt phẳng đặt thiết bị

Khi thiết bị chưa thẳng bằng hoàn toàn, xoay các chân có thể điều chỉnh cho đến khi thiết bị không bị lắc lư nữa.

- Xoay các chân có thể điều chỉnh theo chiều kim đồng hồ để nâng lên hoặc xoay các chân có thể điều chỉnh ngược chiều kim đồng hồ để hạ xuống từ trước về sau, bên này sang bên kia hoặc góc này sang góc kia.



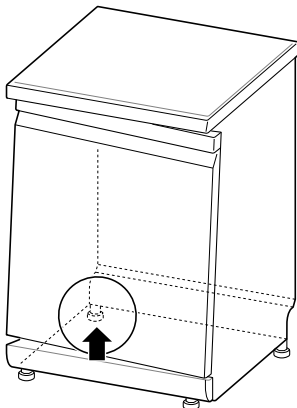
### LƯU Ý

- Đặt thiết bị trên một mặt sàn bằng phẳng, chắc chắn.
- Không lắp đặt thiết bị trên bề mặt cao.

## Trường hợp 1. Cửa nghiêng về bên phải

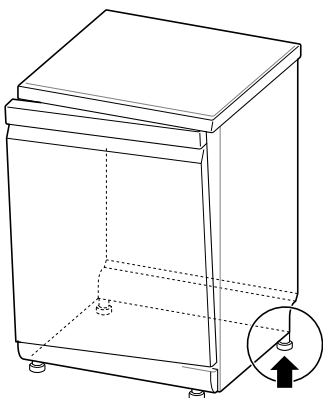
- 1** Tháo vít (ngược chiều kim đồng hồ) chân trái phía sau và điều chỉnh độ cân bằng.

- 2 Kiểm tra việc mở cửa và lắp lại nếu cần thiết cho đến khi cửa mở và đóng bình thường.



## Trường hợp 2. Cửa nghiêng về bên trái

- 1 Tháo vít (ngược chiều kim đồng hồ) chân phải phía sau và điều chỉnh độ cân bằng.
- 2 Kiểm tra việc mở cửa và lắp lại nếu cần thiết cho đến khi cửa mở và đóng bình thường.



## Lắp đặt Ống Xả nước

Nếu đầu ống xả nước không khớp với đường xả nước, hãy sử dụng bộ dụng cụ nối rộng ống xả nước (tùy chọn) có khả năng chịu nhiệt và chất tẩy rửa

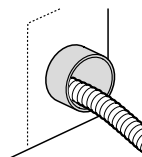
- Bộ dụng cụ này thường có thể mua được từ một cửa hàng ống nước hoặc cửa hàng đồ kim khí.

## Kết nối với đầu nối ống xả nước thải

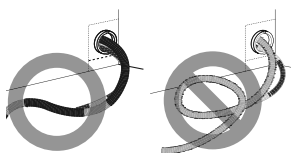
Kiểm tra đầu nối ống xả nước thải khi lắp đặt lần đầu. Có thể xảy ra lỗi Æ khi đầu nối ống xả nước thải bên dưới bồn rửa không được khoan đúng cách. Để nối ống xả nước, hãy khoan cẩn thận ít nhất một lỗ có đường kính 15 mm trên đầu nối ống xả nước thải trước khi nối và cố định.

## ⚠ THẬN TRỌNG

- Hãy đảm bảo rằng các mảnh vụn nhựa không còn sót lại bên trong đầu nối sau khi khoan vào đầu nối.
- Không cố gắng mở lỗ nước thải bằng tước nơ vít và búa. Điều này sẽ khiến các mảnh vụn bị mắc kẹt và gây ra trục trặc.
- Cẩn thận trọng khi luồn ống qua các lỗ trên Tủ vì các lỗ này có thể có cạnh sắc và có thể làm hỏng ống. Làm nhẵn hoặc chà các cạnh bằng giấy nhám để tránh làm hỏng ống xả hoặc ống cấp nước trước khi lắp đặt chúng.



- Hãy đảm bảo đường nước không bị xoắn hoặc uốn cong mạnh. Ống bị uốn hoặc xoắn trong quá trình lắp đặt có thể gây trục trặc khi xả.

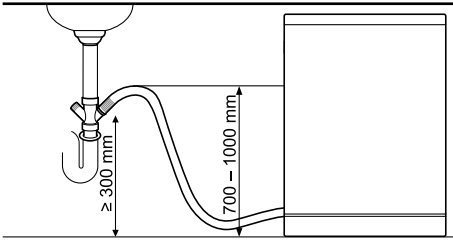


- Hãy đảm bảo rằng ống xả nước duỗi thẳng trước khi đưa đầu ống qua lỗ cấp nước.

Để ngăn chặn việc hút nước, phải sử dụng một trong các phương pháp sau.

## Phương pháp 1

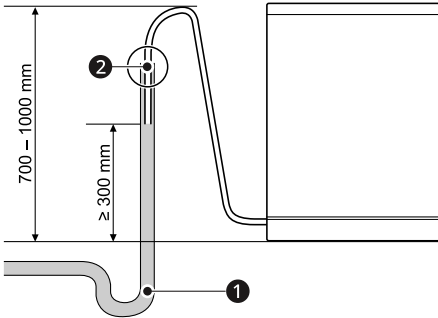
Khi nối ống xả nước với đầu nối ống xả nước thải, ống phải được vòng vào phần phía dưới của mặt bàn và cố định chắc chắn.



## Phương pháp 2

Khi ống xả nước được nối với một ống đứng riêng biệt ❶, điều cần thiết là phải tạo một mối nối ❷ kín khí. Nếu không, nó có thể gây ra mùi hôi.

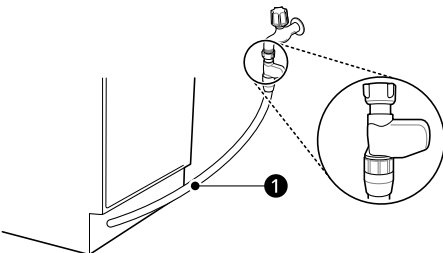
- Đường kính ống đứng ít nhất là 40 mm.



## Chuẩn bị cho việc kết nối nước và điện

### Kết nối Ống với Vòi Nước máy

Nối ống cấp nước ❶ với vòi nước.

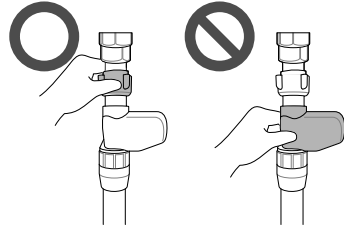


## ⚠ CẢNH BÁO

- Không được cắt ngắn hoặc làm hỏng ống cấp nước vì nó chứa dây điện và các bộ phận. Không thể tháo rời hoặc gỡ bỏ nó khỏi thiết bị để phục vụ việc lắp đặt.
- Điều quan trọng là ống cấp nước không bị thay đổi, cắt, tháo rời, kéo hoặc làm xoắn. Ống cấp nước có hệ thống dây điện bên trong và nếu bị hư hỏng thì có thể gây nguy hiểm về điện.

## ⚠ THẬN TRỌNG

- Chỉ sử dụng đai ốc có ren của ống cấp nước để siết chặt nó vào vòi nước.
- Không được vận hoặc làm xoắn ống cấp nước khi nối nó với vòi nước.



- Thiết bị này có thể được cấp nước nóng hoặc nước lạnh. Nếu mối nối đường nước không thể duy trì ở nhiệt độ dưới 65°C, thiết bị phải được kết nối với nguồn nước lạnh.
- Dùng băng keo hoặc hợp chất bịt kín phủ lên ren của vòi để tránh rò rỉ nước.
- Hãy đảm bảo rằng đường dây không bị xoắn hoặc gấp khúc nhiều.

## LƯU Ý

- Trước khi nối ống cấp nước với vòi nước, hãy mở vòi nước để xả các chất lạ (bụi bẩn, cát hoặc mùn cưa) trong đường nước. Để nước chảy vào xô.
- Mất khoảng 3 - 4 phút cho lần cấp nước đầu tiên.

Cách đi dây điện

Kết nối thiết bị với một ổ cắm nối đất theo quy định đi dây hiện hành, được bảo vệ bằng bộ ngắt mạch tối thiểu 15 amp hoặc cầu chì trễ thời gian. Việc đi dây phải dùng hai dây và có nối đất. Không nên đặt dây nguồn phía sau thiết bị mà đặt cách mặt bên trong phạm vi 1,2 mét để có thể dễ dàng tiếp cận phích cắm.

CẢNH BÁO

- Vì sự an toàn của bản thân, hãy tháo cầu chì trong nhà hoặc cầu dao mạch hở hoặc rút phích cắm điện trước khi lắp đặt.
- Không sử dụng dây kéo dài hoặc đầu chuyển đổi ổ cắm điện đôi.
- Phích cắm phải được cắm vào ổ cắm phù hợp được lắp đặt và nối đất đúng cách theo các quy tắc và quy định địa phương.
- Việc sửa chữa thiết bị chỉ được phép thực hiện bởi nhân viên bảo trì có trình độ. Việc sửa chữa do những người thiếu kinh nghiệm thực hiện có thể gây ra thương tích hoặc trục trặc nghiêm trọng. Hãy liên hệ với trung tâm bảo dưỡng của chúng tôi tại địa phương.
- Kết nối với mạch điện có định mức, được bảo vệ và có quy mô phù hợp để tránh quá tải điện.

Kiểm tra cài đặt lần cuối

Kiểm thử máy rửa bát

- 1 Bật nguồn điện.
- 2 Bật nguồn cấp nước trong nhà.
- 3 Nếu thiết bị đã được cân bằng một cách chính xác thì cửa phải mở và đóng êm ái và không có tiếng ồn lớn.
- 4 Cho thiết bị chạy một Chương trình **Tráng** để xác minh sự hoạt động chính xác và kiểm tra rò rỉ.

Mã lỗi kiểm tra lắp đặt

| Mã lỗi | Nguyên nhân có thể gây ra lỗi và Giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|--------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| OE     | <b>Ống xả nước bị xoắn hoặc bị chèn ép.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đưa ống cấp và xả nước qua lỗ dưới bồn rửa. Sau đó đẩy máy rửa bát trượt từ từ vào trong tủ đồng thời kéo các ống bên dưới bồn rửa để xử lý mọi chỗ bị chùng. Điều này giúp tránh làm xoắn ống hoặc làm kẹt chúng bên dưới máy rửa bát.</li></ul>     |
|        | <b>Đầu nối ống xả nước thải dưới bồn rửa bị tắc.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Khoan vào đầu nối ống xả nước thải dưới bồn rửa.</li></ul>                                                                                                                                                                                   |
| IE     | <b>Đường cấp nước bị xoắn dưới máy rửa bát.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đưa ống cấp và xả nước qua lỗ dưới bồn rửa. Sau đó đẩy máy rửa bát trượt từ từ vào trong tủ đồng thời kéo các ống bên dưới bồn rửa để xử lý mọi chỗ bị chùng. Điều này giúp tránh làm xoắn ống hoặc làm kẹt chúng bên dưới máy rửa bát.</li></ul> |
|        | <b>Nguồn nước trong nhà không được mở.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Mở nước. Áp lực nước có thể quá cao hoặc quá thấp.</li></ul>                                                                                                                                                                                           |

# VẬN HÀNH

## Tổng quan về vận hành

### Sử dụng thiết bị

#### 1 Mở cửa và nhấn nút Nguồn .

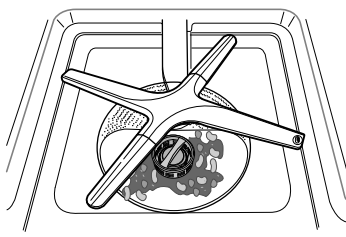
- Thiết bị sẽ bật. Kiểm tra biểu tượng chỉ báo.

#### 2 Kiểm tra xem có chất làm bóng và muối rửa bát không.

- Nạp chất làm bóng và muối nếu các biểu tượng tương ứng sáng lên. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo mục **Nạp**.
- Biểu Tượng Nạp Muối
- Biểu Tượng Nạp Chất Làm Bóng

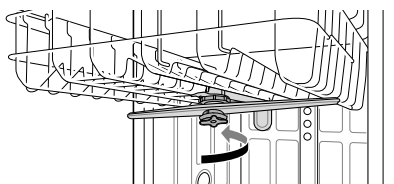
#### 3 Kiểm tra các bộ lọc.

- Luôn làm sạch bộ lọc sau khi rửa hoặc trước khi rửa để nó không làm ảnh hưởng đến kết quả rửa.



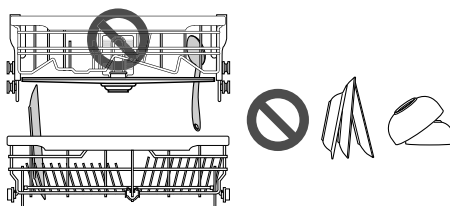
#### 4 Đảm bảo cơ cấu phun nước có thể xoay mà không bị cản trở.

- Đảm bảo rằng cơ cấu phun nước phía trên và cơ cấu phun nước phía dưới xoay tốt. Tháo cơ cấu phun nước và làm sạch nếu nó không quay.



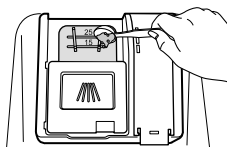
#### 5 Xếp bát đĩa vào giá.

- Hãy chắc chắn rằng không có bát đĩa hoặc đồ dùng nào nằm trên đường xoay của cơ cấu phun nước.
- Không được đặt bát đĩa chồng lên nhau.



#### 6 Thêm lượng bột tẩy rửa thích hợp vào bộ hòa trộn.

- Nếu sử dụng Viên, có thể đặt chúng trực tiếp trên đáy lồng rửa hoặc ở phần dưới của cửa bên trong.



#### 7 Thiết lập và bắt đầu chương trình.

### ⚠ CẢNH BÁO

- Không xếp bất kỳ vật dụng nào vào giá trên khi giá dưới được kéo ra để xếp đồ. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến thương tích vì thiết bị có thể mất cân bằng và đổ.
- Đẩy giá trên vào hết cỡ.
- Lấy bát đĩa từ giá dưới trước rồi mới đến giá trên. Điều này sẽ giúp tránh nước nhỏ giọt từ giá trên xuống bát đĩa bên dưới.
- Không được mở cửa trong khi thiết bị đang hoạt động hoặc ngay sau khi thiết bị vừa hoàn tất chu trình rửa vì hơi nước có thể gây bỏng khi mở cửa.

LƯU Ý

- Không bao giờ sử dụng nước rửa bát trong thiết bị.
- Không nên tráng bát đĩa bằng tay trước khi vận hành máy rửa bát vì điều này làm tăng mức tiêu thụ nước và năng lượng.
- Khi sử dụng máy rửa bát gia đình theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, thì việc rửa bộ dụng cụ bàn ăn bằng máy rửa bát gia đình thường tiêu tốn ít năng lượng và nước trong giai đoạn sử dụng hơn so với rửa bằng tay.
- Việc xếp bát đĩa vào máy rửa bát gia đình trong giới hạn mức chứa chỉ định của nhà sản xuất sẽ góp phần tiết kiệm năng lượng và nước.

Trước khi sử dụng

Kiểu máy này có bộ làm mềm nước để làm mềm nước cứng.

LƯU Ý

- Có thể sử dụng thiết bị mà không cần muối rửa bát nếu không cần thiết, tuy nhiên, mức độ cứng cần được đặt là H0 để biểu tượng không sáng.
- Để mang lại kết quả rửa khiến bạn hài lòng, thiết bị cần có nước mềm, tức là chứa ít hoặc không có đá vôi, nếu không vết nước sẽ đọng lại trên bát đĩa và bên trong thiết bị.
- Nếu nước máy vượt quá một mức độ cứng nhất định, nó phải được làm mềm, tức là được khử canxi. Có thể làm điều này bằng cách thêm muối rửa bát vào bộ làm mềm nước bên trong thiết bị. Lượng muối cần thiết được thiết lập tùy theo độ cứng của nước máy.

Kiểm tra độ cứng của nước

Phương pháp 1

- 1 Kiểm tra độ cứng của nước ở khu vực của bạn. Công ty cấp nước có thể giúp bạn trong việc này.

- 2 Đặt mức hệ thống làm mềm của thiết bị theo độ cứng của nước.

Phương pháp 2

Bạn có thể kiểm tra độ cứng của nước bằng cách sử dụng que thử kèm theo sản phẩm.

- 1 Ngâm toàn bộ các vùng phản ứng của que thử trong khoảng một giây. Không ngâm dưới dòng nước chảy.
- 2 Vẩy chất lỏng dư thừa ra khỏi que thử và đợi trong 1 phút.
- 3 Kiểm tra màu độ cứng của nước từ que thử. Đối chiếu trên giấy gói.

Bảng độ cứng của nước

| Độ cứng của nước |         |           |         |                |           |                                                                                   | Mức độ làm mềm | Tỷ lệ*1 |
|------------------|---------|-----------|---------|----------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------|----------------|---------|
| ppm              | °d      | °e        | °f      | mmol/l (Ca+Mg) | mg/l (Ca) | Phạm vi                                                                           |                |         |
| 0                | <4      | <5        | <7      | <0,7           | <29       | Mềm                                                                               | H0             | -       |
| 75               | 4 - 7   | 5 - 9     | 7 - 13  | 0,7 - 1,3      | 29 - 50   |  | H1             | 1:24    |
| 125              | 7 - 14  | 9 - 17,5  | 13 - 25 | 1,3 - 2,5      | 50 - 100  |                                                                                   | H2             | 1:7     |
| 250              | 14 - 21 | 17,5 - 26 | 25 - 38 | 2,5 - 3,8      | 100 - 150 |                                                                                   | H3             | 1:4     |
| 375              | >21     | >26       | >38     | >3,8           | >150      | Cứng                                                                              | H4             | 2:1     |

\*1 Số lần tái tạo chất làm mềm nước\*2: Số chu trình rửa\*3

\*2 Quá trình tái tạo chất làm mềm nước diễn ra vào cuối thao tác rửa chính theo chương trình **Tiết kiệm**.

\*3 Một chu trình rửa bao gồm 4 thao tác (Rửa sơ, Rửa chính, Xả, Xả gia nhiệt) theo chương trình **Tiết kiệm**.

Cài đặt hệ thống làm mềm nước

Để có kết quả rửa hiệu quả, hãy điều chỉnh phần cài đặt tương ứng với độ cứng của nước dùng trong nguồn cấp nước. Bộ làm mềm nước có 5 mức điều chỉnh và thiết bị được lập trình tại nhà máy để dùng nước có độ cứng là H2. Bạn có thể kiểm tra giá trị cài đặt mặc định và điều chỉnh nó theo các bước sau:

- 1 Nhấn nút **Nguồn** và **Rửa bán tải** cùng một lúc.
  - Giá trị cài đặt hiện tại được biểu thị.
- 2 Nhấn nút **Hẹn giờ** rồi thiết lập giá trị mong muốn.
  - Phạm vi giá trị cài đặt là từ H0 đến H4.
- 3 Nhấn nút **BẮT ĐẦU** để lưu cài đặt.
  - Nguồn sẽ tắt sau khi lưu.

LƯU Ý

- Biểu tượng **Nạp muối** sẽ sáng lên trên màn hình nếu muối rửa bát không có trong hệ thống làm mềm nước.

- Nếu phần cài đặt độ cứng được đặt là H0, thì không có biểu tượng nào chỉ báo mặc dù không có muối.

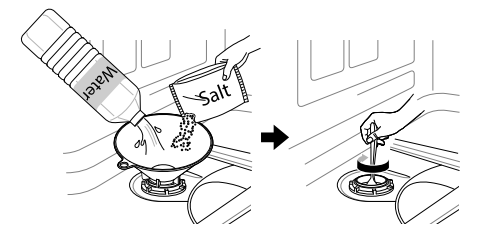
Đổ đầy muối rửa bát

Phải đổ đầy muối vào khoang chứa muối trước khi bắt đầu chương trình rửa. Trong trường hợp không đủ muối, biểu tượng **Nạp muối** sẽ hiển thị trên màn hình, trừ khi độ cứng được đặt là H0.

 **THẬN TRỌNG**

- Sau khi đổ đầy muối rửa bát, bạn phải chạy chu trình Xả ngay lập tức để loại bỏ muối và nước muối xung quanh lồng rửa bên trong nhằm tránh ăn mòn.
- 1 Tháo giá đựng bát đĩa phía dưới và tháo nắp khoang chứa muối nằm ở phía bên trái của bộ lọc.

2 Trước khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên, cần đổ cùng lúc 1 kg muối rửa bát và 1 lít nước nếu có ý định sử dụng hệ thống làm mềm nước. Hãy sử dụng phễu khi nạp muối. Tham khảo mục **Trước Khi Sử Dụng**.



3 Đậy chặt nắp lại.

4 Chạy chu trình **Tráng** mà không có bát đĩa.

**Chu trình nạp muối (1 kg cho mỗi lần nạp)**

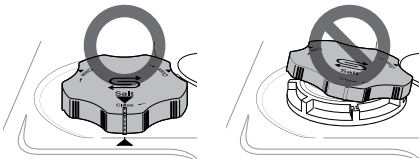
|           | H1  | H2 | H3 | H4 |
|-----------|-----|----|----|----|
| Chu trình | 130 | 50 | 20 | 10 |

- Bảng này mô tả thông tin của chương trình **Tự động**.
- Chu trình có thể thay đổi tùy theo lượng muối nạp vào.

**⚠ THẬN TRỌNG**

- Không được đổ bất kỳ chất tẩy rửa nào vào khoang chứa muối. Hành động đó sẽ gây ra trục trặc.
- Lau sạch muối bị dây ra xung quanh nắp của khoang chứa muối. Dung dịch muối chảy vào có thể gây ăn mòn trong lồng rửa và giá xếp bát đĩa.
- Đóng kín nắp đúng cách bằng cách căn chỉnh theo chiều ngang và xoay theo chiều kim đồng hồ. Nắp đậy lỏng lẻo có thể khiến dung dịch muối rò rỉ từ khoang chứa muối vào lồng rửa và gây ăn mòn.
- Sau khi nạp muối rửa bát, nên vận hành chương trình rửa bát mà không có bát đĩa, vì muối bị dây ra

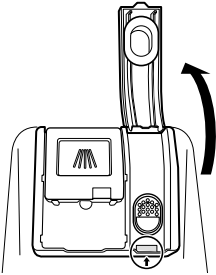
bên trong thiết bị có thể gây rỉ sét hoặc hư hỏng thiết bị nếu không rửa.



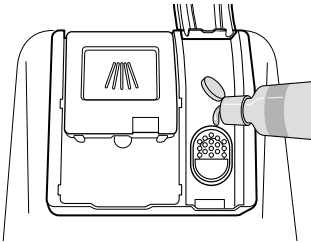
**Thêm chất làm bóng**

Biểu tượng **Nạp chất làm bóng** xuất hiện trên màn hình khi cần thêm chất làm bóng. Nên sử dụng chất làm bóng để tránh đọng nước trên bát đĩa và nâng cao kết quả sấy khô.

1 Mở nắp chất làm bóng bằng cách nâng nắp lên.



2 Thêm chất làm bóng dạng lỏng đến mức nạp tối đa. Chất làm bóng phải được để lắng xuống trong khoang chứa trong khi đổ đầy, nếu không bọt khí có thể dẫn đến kết quả sấy khô kém.



- 3 Đóng nắp để chặn kín khoang chứa. Chất làm bóng được phân phối tự động trong chu trình xả cuối cùng.

## ⚠ THẬN TRỌNG

- Lau sạch chất làm bóng bị dây ra để tránh tạo bọt.

## LƯU Ý

- Chỉ sử dụng chất làm bóng dạng lỏng trong thiết bị.
- Đừng đổ tràn khoang chất làm bóng.
- Quá nhiều hoặc quá ít chất làm bóng có thể cản trở kết quả sấy khô.
- Nếu chất làm bóng chảy tràn ra ngoài khoang chứa, hãy lau sạch nó. Nếu không, có thể sinh ra nhiều bọt và làm bẩn máy rửa bát.

## ⚠ THẬN TRỌNG

- Nếu nắp chất làm bóng không được đóng đúng cách, một lượng lớn chất làm bóng sẽ chảy vào lồng rửa và gây ra các vấn đề về khả năng rửa.

## LƯU Ý

- Biểu tượng **Nạp chất làm bóng** sẽ sáng lên khi cần thêm chất làm bóng.
- Nếu bạn nhận thấy có vết đục, vết hoặc vết nước trên đồ thủy tinh sau khi rửa, thì hãy tăng mức cài đặt.
- Việc cài đặt mức điều chỉnh quá cao có thể gây ra bọt và khiến kết quả rửa kém.
- Nếu ly thủy tinh bị ố hoặc có bọt ở đáy, hãy giảm mức cài đặt.
- Đặt mức kiểm soát chất làm bóng quá thấp có thể gây ra vết ố và vết trên bát đĩa và làm cho kết quả sấy khô kém.

## Cài đặt mức chất làm bóng

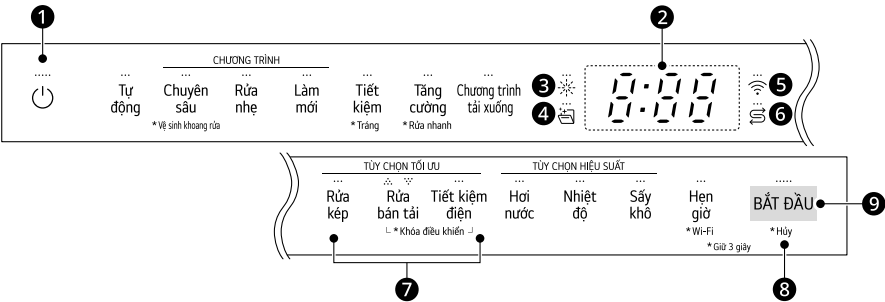
Khoang chứa có năm mức điều chỉnh. Chương trình mặc định là chất làm bóng ở mức 2. Mức chất làm bóng có thể được kiểm tra và thay đổi bằng cách sử dụng các nút trên bảng điều khiển.

- 1 Đảm bảo rằng thiết bị đã tắt.
- 2 Nhấn **Nguồn** và **Rửa kép** đồng thời để kiểm tra cài đặt hiện tại.
- 3 Nhấn **Hẹn giờ** để thay đổi cài đặt khoang chứa chất làm bóng. Mỗi lần nhấn nút sẽ thay đổi cài đặt một bước từ L0 (tắt) sang L4.
- 4 Sau khi đã chọn cài đặt mong muốn cho khoang chứa chất làm bóng, hãy nhấn **BẮT ĐẦU** để lưu.
  - Nguồn sẽ tắt sau khi lưu.

# Bảng Điều khiển

## Các tính năng trên bảng điều khiển

### Với các mẫu máy sử dụng hơi nước



#### 1 Nguồn

- Nhấn nút **Nguồn** để bật và tắt nguồn.
- Sau khi chu trình kết thúc, nguồn điện sẽ tự động tắt nhằm mục đích an toàn và tiết kiệm.
- Nếu có sự tăng vọt điện áp, mất điện hoặc cấp điện gián đoạn dưới bất kỳ hình thức nào, thì nguồn sẽ tự động tắt để đảm bảo an toàn.
- Khi nguồn điện được kết nối lại, nguồn sẽ tự động bật và tiếp tục chu trình.

#### 2 Màn Hình Kỹ Thuật Số

- Màn hình kỹ thuật số trên bảng điều khiển hiển thị thời gian chu kỳ ƯỚC TÍNH. Khi bạn chọn chu trình và các tùy chọn, màn hình sẽ hiển thị tổng thời gian ước tính để hoàn thành các lựa chọn đó. Trong quá trình hoạt động, màn hình hiển thị thời gian hoạt động ước tính còn lại.
- Thời gian ước tính hiển thị trên màn hình không bao gồm thời gian trễ để làm nóng nước, v.v.
- Nếu như bạn chọn **Hẹn giờ**, màn hình sẽ hiển thị thời gian trễ tính bằng giờ.
- Tự động** Thời gian của chu trình có thể thay đổi tùy thuộc vào mức độ bẩn của bát đĩa cần rửa.

#### 3 Biểu Tượng Nạp Chất Làm Bóng

- Biểu tượng này sẽ nhấp nháy khi mức chất làm bóng thấp. Đèn LED sẽ tự động tắt khi chất làm bóng đã được nạp hoặc mức chất làm bóng được đặt là 0.

#### 4 Biểu Tượng Vệ Sinh Máy

- Biểu tượng này sẽ nhấp nháy sau mỗi 30 chu trình.
- Để kích hoạt hoặc bất hoạt biểu tượng này, hãy nhấn nút **Rửa nhẹ** trong 3 giây.

#### 5 Wi-Fi

- Khi thiết bị được kết nối với internet thông qua mạng Wi-Fi gia đình, biểu tượng này sẽ sáng lên.

#### 6 Biểu Tượng Nạp Muối

- Biểu tượng này sẽ nhấp nháy khi mức muối thấp. Đèn LED sẽ tự động tắt khi muối đã được nạp.

#### 7 Bật/Tắt Chuông

- Để bật hoặc tắt âm thanh của nút, hãy nhấn và giữ **Rửa kép** và **Tiết kiệm điện** đồng thời trong 3 giây. Không thể tắt âm thanh cảnh báo lỗi.

## 8 Hủy

- Bơm xả nước kích hoạt và chu trình bị hủy bỏ. Sau khi thiết bị xả hết nước, nguồn sẽ tắt.
- Nhấn và giữ **BẮT ĐẦU** trong 3 giây để kích hoạt chức năng hủy.

## 9 BẮT ĐẦU

- Để vận hành thiết bị, (tùy thuộc vào loại màn hình) nhấn nút **BẮT ĐẦU** và đóng cửa hoặc đóng cửa và nhấn nút **BẮT ĐẦU**.
- Nếu như không nhấn nút **BẮT ĐẦU** để bắt đầu chu trình trong vòng 4 phút, nguồn sẽ tự động tắt.

# Chu trình rửa

## Chu trình rửa

### Tự động

Chu trình này nhận biết lượng chất bẩn và độ trong của nước và tối ưu hóa quá trình rửa để đạt được hiệu quả làm sạch tốt nhất. Thời gian rửa có thể thay đổi tùy theo mức độ chất bẩn.

### Chuyên sâu

Chu trình này dành cho bát đĩa bị bẩn nhiều và bát đĩa bám vết bẩn đã cứng. Chu trình này được đặt mặc định ở cường độ phun mạnh nhất và sử dụng cường độ phun này để rửa bát đĩa bị bẩn nhiều.

### Rửa nhẹ

Sử dụng chu trình này để làm sạch các vật dụng dễ vỡ như đồ sứ cao cấp và ly rượu vang.

### Làm mới

Chu trình này sẽ làm mới và làm nóng các bát đĩa đã lâu không sử dụng.

- Không được sử dụng chất tẩy rửa khi sử dụng chu trình này.

### Tiết kiệm

Chu trình này mang lại mức tiêu thụ năng lượng và nước hiệu quả nhất để có kết quả rửa và sấy tốt đối với đồ bẩn thông thường vì nó sử dụng ít năng lượng.

### Tăng cường

Chu trình này sẽ làm sạch bát đĩa bị bẩn vừa phải, sử dụng nhiều năng lượng và nước hơn một chút.

- Sấy khô** được đặt để bật theo mặc định. Nếu bạn không muốn sấy khô bát đĩa sau khi rửa, hãy tắt tùy chọn **Sấy khô**. Việc không làm khô bát đĩa sẽ làm thời gian chạy chu trình ngắn hơn.

### Chương trình tải xuống

Hãy sử dụng một chu trình chuyên dụng có thể tải xuống qua Wi-Fi hoặc NFC. (tùy thuộc vào model).

## LƯU Ý

- Chỉ có mã chu trình của chu trình vừa được tải xuống mới xuất hiện trên thiết bị. Hãy xem ứng dụng trên điện thoại thông minh để biết mã chu trình, tên và thông tin khác về các chu trình sẵn có.
- Chu trình mặc định: P1. Nồi & Chảo

### Vệ sinh khoang rửa

Chu trình này dùng để vệ sinh bên trong thiết bị. Hãy sử dụng chu trình này khi không có bát đĩa trong thiết bị. Nó giúp loại vết bẩn, mùi hôi, đốm trắng, cặn đá vôi còn sót lại và các chất bẩn khác. Hãy thêm axit citric hoặc chất tẩy rửa khác để có hiệu quả tốt hơn.

- Nhấn và giữ **Chuyên sâu** trong 3 giây để kích hoạt.

### Tráng

Chu trình này chỉ là thao tác tráng qua đối với những bát đĩa không được rửa ngay. Chu trình này tráng bát đĩa có vết bẩn dư thừa để làm mềm cặn bẩn đã khô. Việc tráng bát đĩa giúp ngăn ngừa mùi hôi trong thiết bị.

- Nhấn và giữ **Tiết kiệm** trong 3 giây để kích hoạt.

## LƯU Ý

- Không được sử dụng chất tẩy rửa với tùy chọn này.
- Chu trình này không có thao tác sấy khô.

Rửa nhanh

Chu trình này sẽ nhanh chóng làm sạch bát đĩa bị bẩn ít.

- Nhấn và giữ **Tăng cường** trong 3 giây để kích hoạt.

LƯU Ý

- Chu trình này không có thao tác sấy khô. Chọn tùy chọn **Sấy khô** hoặc chu trình khác để sấy khô tốt hơn. **Sấy khô** sẽ thêm vào tổng thời gian chạy chu trình.
- Viên tẩy rửa không được khuyến khích sử dụng cho chu trình **Rửa nhanh**. Nếu sử dụng viên tẩy rửa, nó có thể làm sinh ra cặn chất tẩy rửa trên bát đĩa do nhiệt độ tráng tương đối thấp.

Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Chọn nút chu trình mong muốn và sau đó chọn các tùy chọn cho chu trình đó. Để biết thêm thông tin, hãy xem mục **Hướng dẫn chu trình/tùy chọn**.

Các tùy chọn và chức năng bổ sung

Rửa kép

Tùy chọn này tự động đặt cường độ phun về mức nhẹ đối với cơ cấu phun nước phía trên và mức mạnh đối với cơ cấu phun nước phía dưới. Đặt các vật dụng bẩn nhiều như đĩa, bát ở giá dưới và các vật dụng bẩn ít như cốc, đĩa nhỏ ở giá trên để có kết quả tốt nhất.

Rửa bán tải

Tùy chọn này sẽ rửa kỹ bằng cách chọn giá trên hoặc giá dưới. Đối với lượng bát đĩa ít, chỉ nên sử dụng giá trên hoặc giá dưới để tiết kiệm năng lượng và thời gian. Bằng cách nhấn nút **Rửa bán tải**, phần cài đặt ☼ (Phía trên), ☼☼ (Phía dưới) và phần hủy bỏ tùy chọn sẽ hiện ra.

Tiết kiệm điện

Tùy chọn này giúp tiết kiệm năng lượng bằng cách giảm nhiệt độ rửa và tráng. Thời gian rửa được tăng lên để duy trì kết quả rửa. Không được sử dụng chu trình này với bát đĩa bị bẩn nhiều.

Hơi nước

Tùy chọn này sẽ thêm hơi nước trong chu trình để cải thiện kết quả rửa.

Nhiệt độ

Tăng nhiệt độ rửa chính hoặc tráng nước nóng để cải thiện khả năng làm sạch.

- Thiết bị sẽ phát ra tiếng chuông để cảnh báo bạn nếu nhiệt độ trong thiết bị còn đang cao. Hãy đợi thiết bị nguội hoàn toàn trước khi mở cửa.

Sấy khô

Hãy chọn tùy chọn này để có kết quả sấy tốt hơn. Tùy chọn này bổ sung thêm thời gian sấy cho chu trình và tăng nhiệt độ tráng nước nóng

- Khi chất làm bóng đã hết, tùy chọn này sẽ được chọn tự động.

Hẹn giờ

Tính năng này sẽ trì hoãn việc bắt đầu một chu trình đã chọn. Mỗi lần nhấn nút **Hẹn giờ**, thời gian trễ sẽ tăng thêm một giờ. Thời gian trễ có thể được đặt từ 1 đến 12 giờ, với nấc tăng là một giờ.

- Để hủy bỏ tính năng này, hãy tắt nguồn.
- Để thay đổi chu trình và tùy chọn chu trình, hãy mở cửa rồi chọn một chu trình và tùy chọn chu trình khác. Việc đếm ngược sẽ tiếp tục.

Khóa điều khiển

Tính năng này giúp ngăn chặn việc thay đổi cài đặt trong một chu trình. Việc chọn tính năng này sẽ khóa tất cả các nút trên bảng điều khiển, ngoại trừ nút **Nguồn**. Tính năng này không khóa cửa.

- Trên các model có màn hình ngoài, trong khi một chu trình đang chạy, hãy nhấn và giữ **Rửa bán tải** và **Tiết kiệm điện** đồng thời trong 3 giây để kích hoạt hoặc bất hoạt tính năng này. Trên các model có màn hình ẩn, hãy mở cửa trong khi vận hành và làm theo hướng dẫn tương tự.
- Khi tính năng này được kích hoạt, mã hiển thị LL sẽ hiện lên trên màn hình.
- Để bắt đầu một chu trình mới, hãy tắt tính năng này.
- Tính năng này có thể được thiết lập bất cứ lúc nào bằng cách bật thiết bị.

Wi-Fi

Nhấn và giữ **Hẹn giờ** trong 3 giây để kết nối với mạng. Hãy tham khảo mục **CHỨC NĂNG THÔNG**

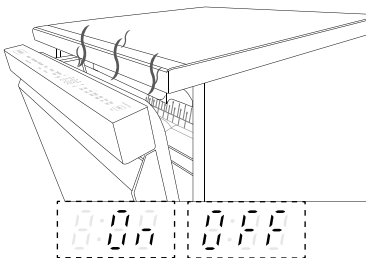
**MINH** để biết thêm thông tin chi tiết về tính năng này.

## Sấy hé cửa tự động

Tính năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy đã mua.

Tính năng Sấy hé cửa tự động nâng cao hiệu suất sấy bằng cách tự động mở cửa trong giai đoạn sấy khi thời gian chương trình được hiển thị. Để có kết quả sấy tối ưu, hãy đợi cho đến khi chương trình kết thúc trước khi lấy bát đĩa ra khỏi máy rửa bát. Chương trình hoàn tất khi màn hình hiển thị "End" (Kết thúc). Thời gian mở cửa thay đổi tùy theo chương trình đã chọn.

- Để bật hoặc tắt tính năng này, hãy nhấn và giữ nút **Tiết kiệm điện** và nút **Nhiệt độ** nút đồng thời trong 3 giây.
- Tính năng này không khả dụng khi chọn chu trình **Vệ sinh khoang rửa** và **Trắng**.
- Khi bạn chọn **Chương trình tải xuống**, tính năng này có thể vận hành ngay cả khi tính năng này bị vô hiệu hóa. Bởi vì **Chương trình tải xuống** được thiết kế để đạt được kết quả tốt nhất cho một mục đích cụ thể bất kể cài đặt của thiết bị là gì.
- Màn hình cho biết tính năng này đang bật hay tắt.



## ⚠ CẢNH BÁO

- Không để trẻ em lại gần thiết bị trong khi thiết bị đang hoạt động. Việc tiếp xúc với hơi nước ở nhiệt độ cao có thể gây nóng rát hoặc bỏng.

## SignalLight™

Tính năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy đã mua.

SignalLight™ cho biết trạng thái của thiết bị, xem thiết bị có gặp phải bất kỳ sự cố nào không, thiết bị có hoạt động bình thường hay thiết bị đã sẵn sàng để rửa bát đĩa hay chưa.

- Tùy thuộc vào kiểu máy, đèn có thể được đặt ở mặt trước của thiết bị hoặc phía trên cửa.

### Đỏ (bên trái)

Đèn đỏ sẽ nhấp nháy khi thiết bị gặp lỗi. Để biết thêm thông tin về lỗi, hãy xem **Mã Lỗi** một phần của mục **XỬ LÝ SỰ CỐ**.

### Trắng (ở giữa)

Đèn trắng sẽ nhấp nháy khi bạn chọn một chu trình tùy chọn hoặc khi một chu trình bị tạm dừng.

- Đèn trắng sẽ sáng lên khi chu trình đang chạy.

### Xanh (bên phải)

Đèn xanh sẽ sáng lên khi một chu trình kết thúc. Khi cửa mở, đèn sẽ tắt.

- Nếu thiết bị không phát hiện cửa đã mở, đèn sẽ tắt sau 90 giây.

Bảng Chương trình

Hướng dẫn sử dụng chương trình

Với các mẫu máy sử dụng hơi nước

| Chương trình       | Mức độ bẩn        | Rửa    |                                                     | Tráng |                                                     | Sấy |
|--------------------|-------------------|--------|-----------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------|-----|
|                    |                   | Rửa sơ | Rửa chính                                           | Tráng | Tráng bằng nước nóng                                |     |
| Tự động            | Tất cả các mức độ | ●      | ●<br>(65 - 70 °C)                                   | ●     | ●<br>(62 °C) <sup>*1</sup><br>(70 °C) <sup>*2</sup> | ●   |
| Chuyên sâu         | Cao               | ●      | ●<br>(75 °C)                                        | ●     | ●<br>(62 °C) <sup>*1</sup><br>(70 °C) <sup>*2</sup> | ●   |
| Rửa nhẹ            | Thấp              | ●      | ●<br>(55 °C)                                        | ●     | ●<br>(62 °C) <sup>*1</sup><br>(70 °C) <sup>*2</sup> | ●   |
| Làm mới            |                   | ●      |                                                     | ●     | ●<br>(62 °C) <sup>*1</sup><br>(75 °C) <sup>*2</sup> | ●   |
| Tiết kiệm          | Vừa phải          | ●      | ●<br>(49 °C) <sup>*1</sup><br>(42 °C) <sup>*2</sup> | ●     | ●<br>(54 °C) <sup>*1</sup><br>(64 °C) <sup>*2</sup> | ●   |
| Tăng cường         | Vừa phải          | ●      | ●<br>(65 °C)                                        | ●     | ●<br>(62 °C) <sup>*1</sup><br>(65 °C) <sup>*2</sup> |     |
| Rửa nhanh          | Thấp              | ●      | ●<br>(45 °C)                                        | ●     | ●<br>(62 °C) <sup>*1</sup><br>(60 °C) <sup>*2</sup> |     |
| Tráng              | Thấp              |        |                                                     | ●     |                                                     |     |
| Vệ sinh khoang rửa |                   | ●      | ●<br>(50 °C)                                        | ●     | ●<br>(70 °C)                                        | ●   |

\*1 Tính năng **Sấy hé cửa tự động** đang bật.

\*2 Tính năng **Sấy hé cửa tự động** đã tắt.

## LƯU Ý

- Thời gian chạy có thể thay đổi tùy theo nhiệt độ nước, nhiệt độ môi trường, áp suất nước và điện áp.
- Khi kích hoạt tính năng **Sấy hé cửa tự động**, nhiệt độ tráng nước nóng có thể thay đổi.

Tùy chọn có sẵn

LƯU Ý

- Tùy chọn **Tiết kiệm điện** không có sẵn với tùy chọn **Nhiệt độ** hoặc **Sấy khô**.
- Có thể chọn tùy chọn **Hẹn giờ** cho mọi chương trình rửa trong bảng này.

Với các mẫu máy sử dụng hơi nước

| Chương trình           | Rửa kép | Rửa bán tải | Tiết kiệm điện | Hơi nước | Nhiệt độ | Sấy khô |
|------------------------|---------|-------------|----------------|----------|----------|---------|
| Tự động                | ●       | ●           | ●              | ●        | ●        | ●       |
| Chuyên sâu             | ●       | ●           |                | ●        | ●        | ●       |
| Rửa nhẹ                |         | ●           | ●              | ●        |          | ●       |
| Làm mới                |         |             |                | ●        |          | ●       |
| Tiết kiệm              | ●       | ●           | ●              | ●        | ●        | ●       |
| Tăng cường             | ●       |             |                | ●        | ●        | ●       |
| Rửa nhanh              | ●       |             |                |          | ●        | ●       |
| Tráng                  |         |             |                |          |          |         |
| Vệ sinh khoang rửa     |         |             |                |          |          |         |
| Chương trình tải xuống |         |             |                |          |          |         |

## Thông tin để kiểm tra

### Thông tin kiểm thử năng lượng (EN50242)

Thiết bị được nạp theo các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.

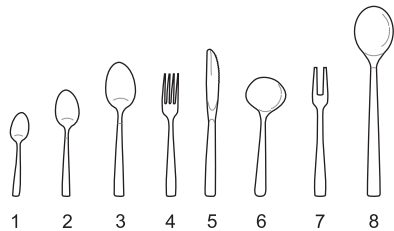
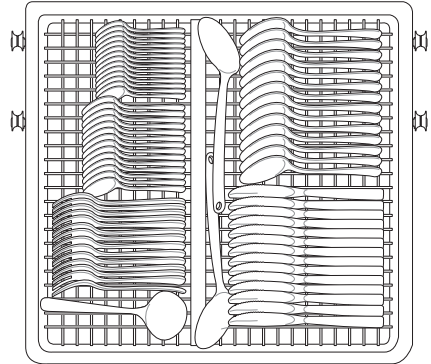
### Đối với các mẫu máy có chức năng Sấy hé cửa tự động

- Sức chứa: 14 chỗ xếp bát đĩa
- Chương trình so sánh: **Tiết kiệm**
  - Chương trình **Tiết kiệm** này được sử dụng để đánh giá sự tuân thủ luật thiết kế sinh thái của EU.
- Cài đặt đối với chất làm bóng: L2
- Lượng chất tẩy rửa tham khảo: 35 g chất tẩy rửa lên bề mặt bên trong của cửa.
- Vị trí của giá chữ U có thể điều chỉnh độ cao: Ở giữa
- Cài đặt **Sấy hé cửa tự động**: Bật

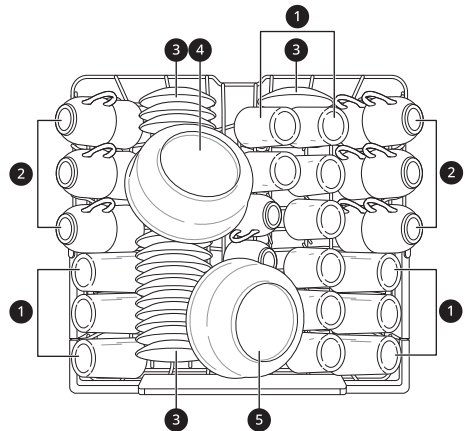
### Xếp bát đĩa

- Thao tác xếp bát đĩa đúng cách được thực hiện theo các hình ảnh được cung cấp trong chương này.
- Việc xếp bát đĩa không đúng cách có thể dẫn đến hiệu suất sấy khô hoặc làm sạch thấp hơn.

### Giá xếp dao kéo

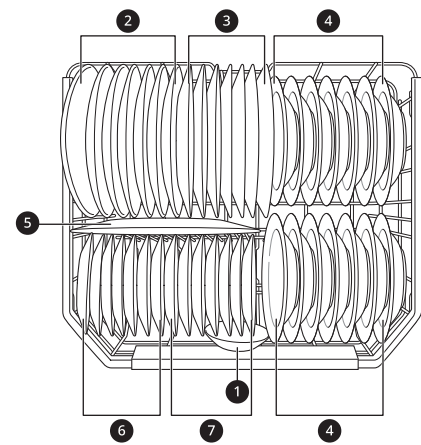


### Giá trên



- Ly thủy tinh
- Cốc
- Đĩa lót
- Bát lớn
- Bát vừa

Giá dưới



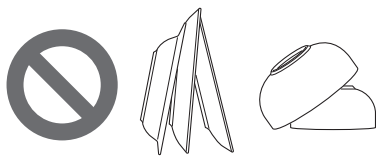
- 1 Bát nhỏ
- 2 Đĩa đựng món chính (Thịt)
- 3 Đĩa đựng món chính (Trứng)
- 4 Đĩa súp
- 5 Đĩa hình bầu dục
- 6 Đĩa đựng đồ tráng miệng (Rau bina)
- 7 Đĩa đựng đồ tráng miệng (Trứng)

Xếp bát đĩa vào máy rửa bát

Để có kết quả rửa hiệu quả, hãy luôn làm theo hướng dẫn.

- Loại bỏ vụn thức ăn lớn khỏi đĩa, bao gồm cả xương, v.v. trước khi cho vào máy.
- Các vật dụng có thức ăn bị cháy bám vào nên được ngâm trước khi cho vào máy rửa bát.
- Các vật dụng có đáy sâu nên được đặt lộn ngược.
- Các vật dụng bằng nhựa sẽ không được sấy khô tốt như các vật dụng khác.

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các vật dụng không chạm vào nhau.



Những vật dụng không phù hợp với máy rửa bát

Sự kết hợp giữa nhiệt độ nước cao và chất tẩy rửa của máy rửa bát có thể làm hỏng một số vật dụng. Không được rửa các vật dụng sau.

- Đồng hoặc nhôm đã mạ anode
- Đồ sành sứ vẽ tay bằng bạc hoặc vàng lá
- Đồ dùng có tay cầm bằng gỗ hoặc xương
- Đồ dùng bằng sắt hoặc kim loại không gỉ
- Các vật dụng bằng nhựa không an toàn cho thiết bị
- Đồ dùng đắt tiền như bạc và bát đĩa có các vòng bằng vàng
- Các vật dụng dễ vỡ như ly pha lê

⚠ THẬN TRỌNG

- Không được cho nồi hoặc chảo có tay cầm bằng nhựa vào thiết bị vì tay cầm có thể bị hỏng do nhiệt và chất tẩy rửa.
- Những vết sơn môi chống nước hoặc lâu trôi trên kính có thể không được loại bỏ trong quá trình rửa.

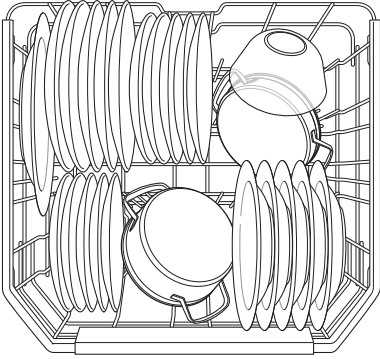
Xếp bát đĩa vào giá dưới

Bát đĩa sử dụng hàng ngày

Giá dưới phù hợp để xếp đĩa đựng món chính, bát súp, bát đĩa, nồi, chảo, nắp đậy và thậm chí cả khay nướng.

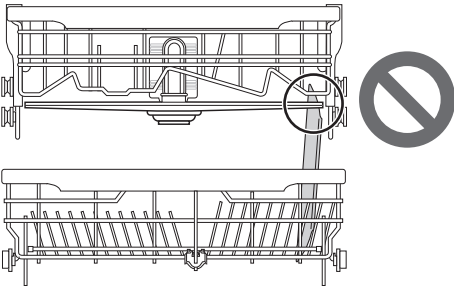
Đĩa phải được đặt thẳng đứng và hướng vào giữa giá, còn nồi, chảo và đĩa lớn phải úp ngược.

Để dễ dàng xếp các đĩa lớn hơn, hàng trước có thể được gấp xuống.



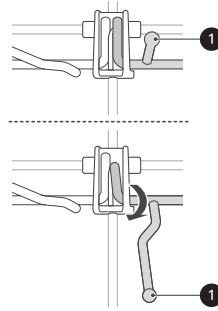
## ⚠ THẬN TRỌNG

- Không để cơ cấu phun nước bị chặn bởi các vật dụng quá cao hoặc treo trên lồng rửa. Kiểm tra khả năng chuyển động tự do bằng cách xoay cơ cấu phun nước bằng tay.



## Gập các thanh giá đỡ xuống

Gập các thanh giá đỡ xuống để xếp vừa những chiếc bát đĩa lớn hơn; kéo các thanh giá đỡ lên để xếp vừa những chiếc bát đĩa nhỏ hơn.



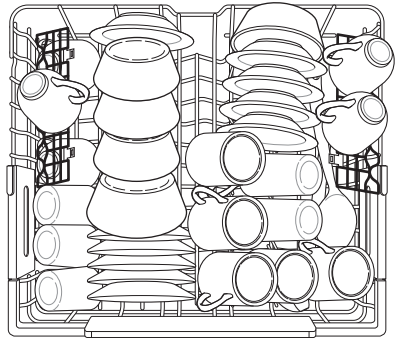
## Xếp bát đĩa vào giá trên

### Bát đĩa sử dụng hàng ngày

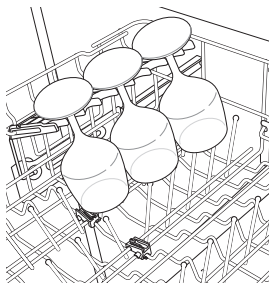
Giá trên phù hợp để đựng những vật dụng dễ vỡ như đĩa nhỏ, dao kéo dài, cốc, ly thủy tinh và các vật dụng bằng nhựa an toàn cho thiết bị.

Cốc, ly thủy tinh và bát phải được đặt lộn ngược.

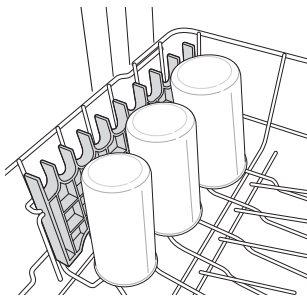
Đĩa phải được đựng hướng lên trên song song nhau.



Giá đỡ cốc có phần đỡ dành cho ly rượu vang.

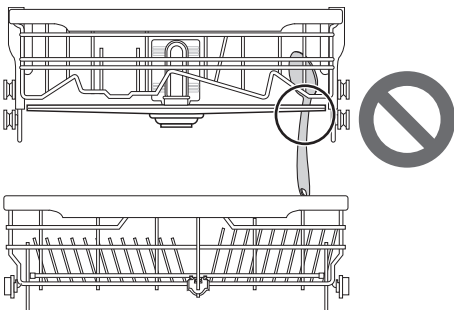


Hàng bên trái có thể gấp xuống hoặc giá đỡ cốc có thể gấp lại để xếp những đồ sành sứ cao.



## ⚠ THẬN TRỌNG

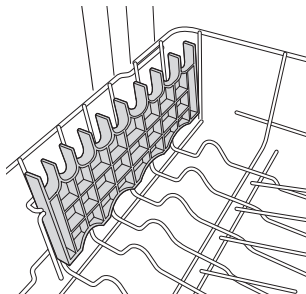
- Không để cơ cấu phun nước bị chặn bởi các vật dụng quá cao hoặc treo trên lồng rửa. Kiểm tra khả năng chuyển động tự do bằng cách xoay cơ cấu phun nước bằng tay.



## Tháo và thay thế giá xếp cốc

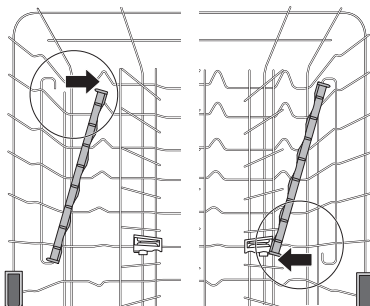
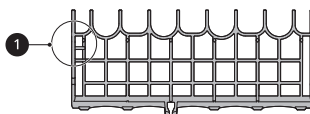
Giá xếp cốc bên trái và bên phải có thể hoán đổi cho nhau và có thể tháo rời.

**1** Đẩy giá xếp cốc trượt xuống vị trí đóng.

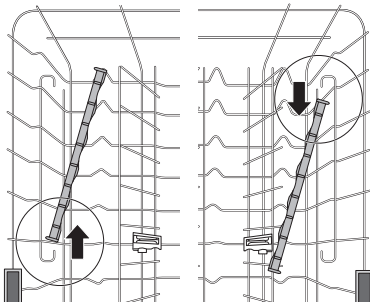


**2** Xác định vị trí khe lắp ráp ❶ trên giá xếp cốc và cầm chắc tay bật giá ra khỏi thanh đỡ ở phía đó.

- Giá đỡ bên trái bật ra ở phía sau. Giá đỡ bên phải bật ra ở phía trước.



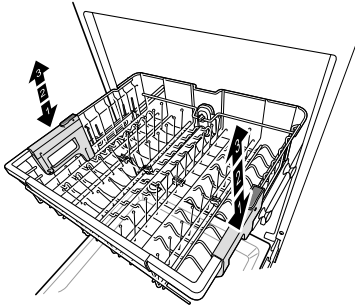
**3** Trượt giá xếp cốc ra khỏi thanh đỡ ở phía đối diện.



## 4 Làm các bước ngược lại để thay thế giá xếp cốc.

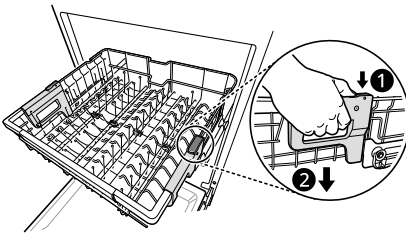
### Giá trên có thể điều chỉnh chiều cao

Chiều cao của giá trên có thể được điều chỉnh khi bạn xếp ly rượu vang hoặc các đồ sành sứ cao. Có ba vị trí sẵn có để điều chỉnh độ cao của giá trên nhằm tạo thêm không gian.



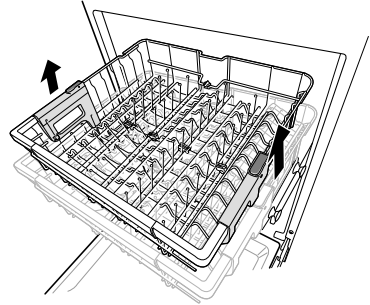
### Hạ giá xếp

Giữ giá xếp ở giữa mỗi bên để đỡ trọng lượng của nó. Sau đó, nhấn nút ở mỗi bên để nhả giá xếp và hạ giá xếp xuống vị trí thấp hơn.



### Nâng giá xếp

Nâng giá xếp ở giữa mỗi bên cho đến khi giá xếp khớp vào vị trí ở phía trên. Không cần thiết phải nhấn thanh chốt để nâng giá xếp.



### Kích thước thanh ngang có thể tùy theo vị trí giá trên

| Vị trí giá trên | Kích thước thanh ngang (mm) |                          |          |
|-----------------|-----------------------------|--------------------------|----------|
|                 | Giá trên                    |                          | Giá dưới |
|                 | có Giá xếp dao kéo          | không có Giá xếp dao kéo |          |
| Trên            | 165                         | 215                      | 300      |
| Giữa            | 193                         | 243                      | 272      |
| Hạ xuống        | 221                         | 271                      | 244      |

### ⚠ CẢNH BÁO

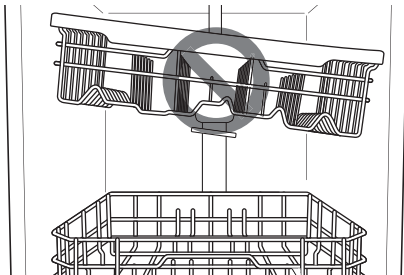
- Trước khi điều chỉnh, hãy đảm bảo rằng không có bát đĩa trên giá. Nếu không, bát đĩa có thể bị hư hỏng hoặc bạn có thể bị thương.

### LƯU Ý

- Nâng giá trên mà không cần nhấn nút ở mỗi bên. Việc nhấn các nút khi nâng giá xếp sẽ khiến giá xếp không thể khóa vào vị trí.

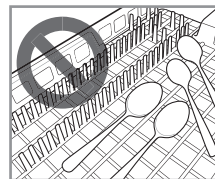
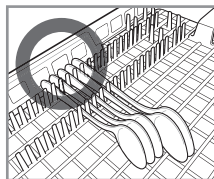
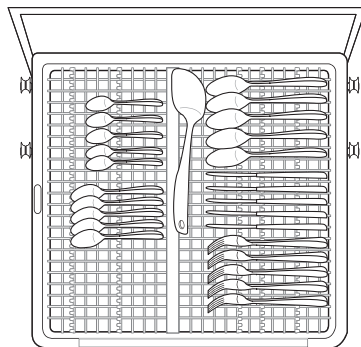
## LƯU Ý

- Để đặt giá vào vị trí chính giữa, có thể thực hiện dễ dàng hơn khi hạ giá xuống hết cỡ rồi nâng từng bên của giá lên cho đến khi nó khớp vào vị trí.

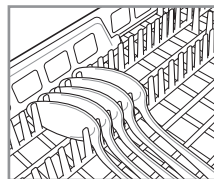


- Chiều cao tăng thêm 56 mm khi giá trên được di chuyển xuống vị trí thấp hơn.
- Sau khi điều chỉnh ngưỡng giá xếp, hãy kiểm tra xem cơ cấu phun nước có thể xoay tự do hay không.
- Khi để giá trên ở vị trí thấp hơn, hãy kiểm tra xem phần dưới cùng của giá trên bao gồm cả cơ cấu phun nước có làm xáo trộn các vật dụng ở giá dưới hay không.
- Khi giá trên ở vị trí thấp hơn, hãy đẩy giá trên vào trước sau đó đẩy giá dưới.
- Kéo giá dưới ra trước, sau đó kéo giá trên.
- Khi giá trên ở vị trí thấp hơn, chiều cao cho phép của bát đĩa sẽ khác nhau tùy theo vị trí lắp giá xếp dao kéo của các model.

cụ để tránh hư hỏng và cải thiện khả năng làm sạch.



Nếu tay cầm của dao kéo của quá dày, hãy đảo ngược các dụng cụ sao cho tay cầm quay về hướng ngược lại.



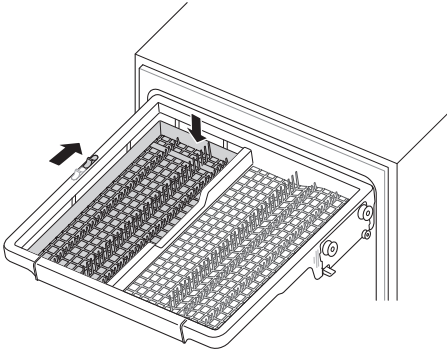
## Xếp đồ vào giá xếp dao kéo

Giá xếp dao kéo phù hợp nhất đối với dụng cụ trên bàn ăn và hầu hết các dụng cụ nấu nướng hoặc phục vụ. Giá xếp dao kéo cũng có thể để vừa bát chuẩn bị đồ ăn loại nhỏ và nắp đậy. Các thanh ngăn cách trên giá xếp dao kéo giúp tách biệt các dụng

## Khay có thể điều chỉnh chiều cao

Khay đựng ở bên trái có thể điều chỉnh vị trí cao hoặc thấp để xếp các đồ dùng, dao kéo có kích cỡ

khác nhau. Lấy bát đĩa ra trước khi điều chỉnh khay. Điều chỉnh khay bằng cách trượt cần gạt.



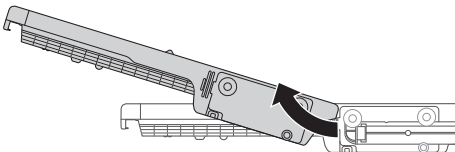
## Tháo giá xếp dao kéo

Toàn bộ giá xếp dao kéo có thể được tháo ra nếu cần thêm không gian ở giá trên cho những vật dụng lớn hơn.

Luôn lấy dao kéo ra khỏi giá trước khi tháo giá.

Kéo giá xếp ra đến cuối thanh ray. Sau đó, nâng mặt trước của giá lên để các con lăn dừng tại điểm cuối thanh ray. Bây giờ có thể đẩy giá xếp trượt về phía trước và tháo ra khỏi thanh ray.

Việc lắp giá xếp dao kéo sẽ theo trình tự ngược lại.



## ⚠ CẢNH BÁO

- Hãy cẩn thận khi xếp và lấy các vật dụng có cạnh sắc ra. Xếp dao sắc với lưỡi dao hướng xuống dưới để giảm nguy cơ gây thương tích.

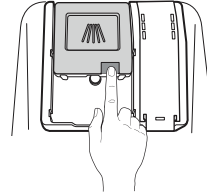
## Thêm chất tẩy rửa

### Thêm chất tẩy rửa vào ngăn chứa

- Loại bỏ nhãn trên ngăn chứa trước khi chạy thiết bị lần đầu tiên.

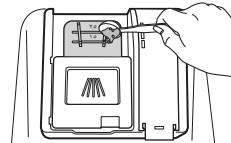
- Lượng chất tẩy rửa cần dùng phụ thuộc vào chu trình, khối lượng rửa và mức độ vết bẩn trên bát đĩa.
- Cho chất tẩy rửa vào ngăn chứa chất tẩy rửa trước khi bắt đầu bất kỳ chu trình nào, ngoại trừ chu trình **Trắng**.

- Nhấn nút trên nắp ngăn chứa để mở nắp.

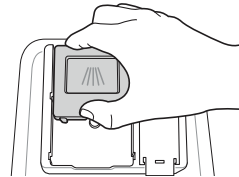


- Thêm chất tẩy rửa bát đĩa vào ngăn rửa chính cho đến khi ngăn chất tẩy nằm giữa vạch được đánh dấu 15 và 25.

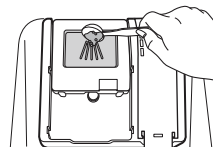
- Đổ đầy đến vạch 25 đối với nước cứng hoặc đồ bẩn nhiều.
- Đổ đầy đến vạch 15 đối với nước mềm hoặc đồ bẩn ít.



- Đẩy nắp ngăn chứa chất tẩy rửa để trượt nắp đóng lại cho đến khi có tiếng tách.



- Nếu muốn rửa sơ, hãy đổ đầy chất tẩy rửa vào khu vực lõm vào trong ngăn rửa sơ trên nắp.



| Chương trình           | Lượng chất tẩy rửa    |                       |
|------------------------|-----------------------|-----------------------|
|                        | Rửa sơ (lên trên nắp) | Rửa chính (ngăn chứa) |
| Tự động                | 5 g                   | 20 g                  |
| Chuyên sâu             | 5 g                   | 30 g                  |
| Rửa nhẹ                | 5 g                   | 20 g                  |
| Làm mới                | -                     | -                     |
| Tiết kiệm              | -                     | 25 g                  |
| Tăng cường             | 5 g                   | 20 g                  |
| Chương trình tải xuống | 5 g                   | 20 g                  |
| Vệ sinh khoang rửa     | 5 g                   | 20 g                  |
| Tráng                  | -                     | -                     |
| Rửa nhanh              | -                     | 20 g                  |

⚠ CẢNH BÁO

- Chất tẩy rửa dùng cho máy rửa bát và chất làm bóng đạt tiêu chuẩn. Việc sử dụng chất tẩy rửa và chất làm bóng không đủ tiêu chuẩn có thể gây ra nguy cơ hư hỏng, ăn mòn, rửa không sạch, sấy không khô và rò rỉ.

⚠ THẬN TRỌNG

- Chỉ sử dụng chất tẩy rửa dành cho máy rửa bát. Dùng không đúng chất tẩy rửa có thể khiến thiết bị bị đầy bọt trong quá trình vận hành. Bọt quá nhiều có thể làm giảm kết quả rửa và có thể khiến thiết bị bị rò rỉ.
- Để tránh làm hỏng thiết bị, không được đóng cửa thiết bị bằng cách cầm ngăn chứa để kéo lên.



- Chỉ sử dụng chất tẩy rửa và chất làm bóng đạt tiêu chuẩn. Việc sử dụng chất tẩy rửa và chất làm bóng không đủ tiêu chuẩn có thể gây ra nguy cơ hư hỏng, ăn mòn, rửa không sạch, sấy không khô và rò rỉ.
- Nếu sử dụng quá nhiều chất tẩy rửa, có thể khiến sinh ra quá nhiều bọt. Điều này có thể gây rò rỉ bọt và làm ổ bát đĩa trong máy rửa bát.

LƯU Ý

- Dùng quá nhiều chất tẩy rửa có thể để lại lớp màng trên bát đĩa và trong lồng rửa, dẫn đến rửa không sạch.
- Sau khi rửa, hãy kiểm tra xem chất tẩy rửa đã được rửa sạch hoàn toàn hay chưa.
- Một số viên tẩy rửa dùng cho thiết bị có thể bị kẹt trong ngăn chứa do kích thước quá lớn. Có thể đặt viên tẩy rửa lên để bồn rửa bên cạnh bộ lọc trước khi bắt đầu chu trình.
- Không bao giờ sử dụng nước rửa bát trong thiết bị.
- Viên tẩy rửa không được khuyến khích sử dụng cho chu trình **Rửa nhanh**. Nếu sử dụng viên tẩy rửa, nó có thể làm sinh ra cặn chất tẩy rửa trên bát đĩa do nhiệt độ tráng tương đối thấp.

Nạp

Để duy trì kết quả sấy khô hiệu quả, hãy kiểm tra và nạp chất làm bóng thường xuyên.

Để duy trì kết quả rửa hiệu quả, hãy kiểm tra và nạp muối rửa bát thường xuyên.

Kiểm tra chất làm bóng

Khi biểu tượng **Nạp chất làm bóng** sáng lên có nghĩa là chất làm bóng gần hết. Hãy nạp khoang chứa chất làm bóng nếu cần thiết.

Kiểm tra muối rửa bát

Sau khi nạp muối rửa bát, nên vận hành chương trình rửa mà không có bát đĩa, vì muối bị đẩy ra bên trong thiết bị có thể gây rỉ sét hoặc hư hỏng thiết bị nếu không rửa.

Khi biểu tượng **Nạp muối** sáng lên có nghĩa là muối gần hết. Hãy nạp khoang chứa muối nếu cần thiết.

## ⚠ THẬN TRỌNG

- Không được thêm chất tẩy rửa hoặc bất kỳ dung dịch nào khác vào khoang chứa của bộ làm mềm nước ngoài muối rửa bát. Làm như vậy sẽ khiến hệ thống làm mềm nước gặp trục trặc.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Không kéo tất cả các giá đang xếp đầy ra cùng một lúc vì thiết bị có thể bị đổ. Hãy lấy bát đĩa ra lần lượt từng giá.

## Lời khuyên hữu ích

### Sấy

- Các vật dụng bằng nhựa có thể khiến kết quả sấy khô kém hơn so với các vật dụng khác.
- Để hỗ trợ việc sấy khô, bạn có thể mở cửa trong một khoảng thời gian ngắn sau chu trình.

### LƯU Ý

- Hãy đảm bảo rằng tất cả các vật dụng không chạm vào nhau.
- Nếu kết quả khô không tốt hoặc vẫn còn vết nước, hãy thêm tùy chọn **Sấy khô** hoặc đặt mức độ trắng.
- Khi sử dụng chất tẩy rửa dạng viên (2 trong 1, 3 trong 1), bạn có thể cần tráng thêm một lần nữa, tùy thuộc vào lượng bát đĩa, trong trường hợp này hãy sử dụng tùy chọn **Sấy khô** tùy chọn hoặc đặt mức độ trắng.
- Chúng tôi khuyến nghị kích hoạt chức năng này trên các mẫu máy có chức năng mở cửa tự động.

## Lấy bát đĩa ra khỏi máy rửa bát

- Trước khi lấy bát đĩa ra, hãy kiểm tra xem bát đĩa đã giảm nhiệt xuống mức ấm khi sờ bằng tay hay chưa.
- Lấy bát đĩa từ giá dưới trước rồi mới đến giá trên. Điều này sẽ giúp tránh nước nhỏ giọt từ giá trên xuống bát đĩa bên dưới.

# CHỨC NĂNG THÔNG MINH

## Ứng dụng LG ThinQ

Ứng dụng **LG ThinQ** giúp giao tiếp với thiết bị bằng điện thoại thông minh.

### Các tính năng của ứng dụng LG ThinQ

Giao tiếp với thiết bị qua điện thoại thông minh bằng cách sử dụng các tính năng thông minh thuận tiện trong điện thoại.

#### Giám sát

Chức năng này kiểm tra trạng thái, chu trình hiện tại, thời gian chạy các tùy chọn và thời gian kết thúc chu trình đang áp dụng trên một màn hình.

#### Chương trình tải xuống

Bạn có thể tải xuống các chu trình mới và đặc biệt không có trong các chương trình cơ bản trên thiết bị.

Thiết bị đã được đăng ký thành công có thể tải về một loạt các chương trình đặc biệt dành riêng cho thiết bị.

Chỉ có một chương trình có thể được lưu trữ trên thiết bị cùng một lúc.

Khi hoàn tất tải Chương trình tải xuống trong thiết bị, thiết bị sẽ lưu giữ chu trình được tải cho đến khi một chu trình mới được tải về.

#### Chức năng nhắc nhở làm sạch máy

Chức năng này cho thấy còn bao nhiêu lần rửa còn lại trước khi chạy chu trình **Vệ sinh khoang rửa**.

#### Smart Diagnosis

Chức năng này cung cấp thông tin hữu ích cho việc chẩn đoán và giải quyết các vấn đề với thiết bị dựa trên hình thái sử dụng.

#### Cài đặt

Cho phép bạn cài đặt các tùy chọn khác nhau trên thiết bị và trong ứng dụng.

#### Cảnh Báo Đầy

Khi chu trình hoàn tất hoặc thiết bị gặp sự cố, bạn có tùy chọn nhận thông báo đầy trên điện thoại thông minh. Các thông báo được kích hoạt ngay cả khi ứng dụng **LG ThinQ** đã tắt.

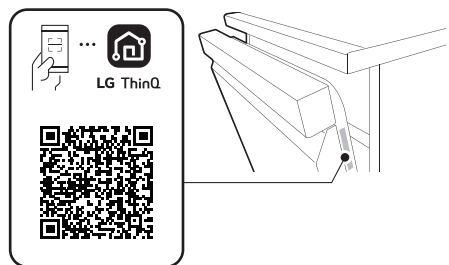
## LƯU Ý

- Trong những trường hợp sau, bạn phải cập nhật thông tin mạng cho mỗi thiết bị trong ứng dụng **LG ThinQ** trong mục **Các thẻ thiết bị** → **Cài đặt** → **Đổi Mạng**.
  - bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
  - mật khẩu của bộ định tuyến không dây đã được thay đổi
  - Nhà cung cấp dịch vụ Internet đã được thay đổi
- Ứng dụng có thể được thay đổi vì mục đích cải tiến thiết bị mà không cần thông báo cho người dùng.
- Chức năng có thể khác nhau tùy theo model.

## Cài đặt ứng dụng LG ThinQ và kết nối thiết bị LG

### Các mẫu máy có mã QR

Quét mã QR được gắn vào sản phẩm bằng máy ảnh hoặc ứng dụng đọc mã QR ứng dụng trên điện thoại thông minh của bạn.



### Các mẫu máy không có mã QR

- 1 Tìm và cài đặt ứng dụng **LG ThinQ** trên Google Play Store hoặc Apple App Store trong điện thoại thông minh.

- 2 Chạy ứng dụng **LG ThinQ** và đăng nhập bằng tài khoản hiện tại của bạn hoặc tạo một tài khoản LG để đăng nhập.
- 3 Chạm nút thêm (+) trên ứng dụng **LG ThinQ** để kết nối thiết bị LG của bạn. Làm theo hướng dẫn trong ứng dụng để hoàn tất quá trình.

## LƯU Ý

- Để xác nhận kết nối Wi-Fi, kiểm tra biểu tượng  trên bảng điều khiển có sáng đèn không.
- Thiết bị này chỉ hỗ trợ mạng Wi-Fi 2,4 GHz. Để kiểm tra tần số mạng của bạn, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc xem hướng dẫn sử dụng bộ định tuyến không dây của bạn.
- **LG ThinQ** không chịu trách nhiệm cho bất kỳ vấn đề kết nối mạng hay bất kỳ lỗi, trục trặc, hoặc các lỗi gây ra do kết nối mạng.
- Môi trường không dây xung quanh có thể làm cho dịch vụ mạng không dây chạy chậm.
- Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến không dây quá xa, cường độ tín hiệu sẽ trở nên yếu. Có thể mất nhiều thời gian để kết nối hoặc cài đặt có thể không thành công.
- Nếu thiết bị gặp khó khăn trong việc kết nối với mạng Wi-Fi, có thể là do nó nằm quá xa bộ định tuyến. Mua một bộ lặp tín hiệu Wi-Fi (thiết bị mở rộng phạm vi) để nâng cao cường độ tín hiệu Wi-Fi.
- Kết nối mạng có thể không hoạt động đúng cách phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ internet.
- Wi-Fi có thể không thể kết nối hoặc có thể bị gián đoạn do môi trường mạng của gia đình.
- Không thể kết nối thiết bị do sự cố truyền tín hiệu không dây. Rút phích cắm của thiết bị và chờ khoảng một phút trước khi thử lại.
- Nếu tường lửa trên bộ định tuyến không dây của bạn được bật, hãy vô hiệu hóa tường lửa hoặc thêm một ngoại lệ cho nó.
- Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt)
- Giao diện người sử dụng trên điện thoại thông minh (UI) có thể khác nhau tùy thuộc vào hệ điều hành của điện thoại (OS) và nhà sản xuất.

- Nếu giao thức bảo mật của bộ định tuyến được đặt thành **WEP**, bạn có thể không thiết lập được mạng. Vui lòng đổi sang các giao thức bảo mật khác (khuyến khích dùng **WPA2**) và kết nối lại sản phẩm.

## Vô hiệu hóa kết nối mạng

Dùng điện thoại thông minh để ngắt kết nối với mạng Wi-Fi tại nhà.

- 1 Chạy ứng dụng **LG ThinQ**.
- 2 Chọn và chạm vào **Máy rửa bát** trong ứng dụng.
- 3 Chọn và chạm vào **Xóa Sản Phẩm** trên menu cài đặt để ngắt kết nối với máy rửa bát.

## Thông tin của thông báo phần mềm nguồn mở

Để lấy mã nguồn có trong sản phẩm này, theo GPL, LGPL, MPL và các giấy phép nguồn mở khác có nghĩa vụ tiết lộ mã nguồn, và để truy cập tất cả các điều khoản cấp phép được tham chiếu, thông báo bản quyền và các tài liệu liên quan khác, vui lòng truy cập <https://opensource.lge.com>.

LG Electronics cũng sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn trong CD-ROM có tính phí để chi trả cho chi phí phát hành (chẳng hạn như các khoản phí về vận chuyển, đĩa và xử lý) khi nhận được yêu cầu qua email đến địa chỉ [opensource@lge.com](mailto:opensource@lge.com).

Ưu đãi này có hiệu lực cho bất kỳ ai nhận được thông tin này trong khoảng thời gian ba năm tính từ ngày chúng tôi phân phối sản phẩm này.

## Chẩn đoán thông minh

Tính năng này chỉ có ở một số mẫu máy.

Hãy sử dụng tính năng này để giúp bạn chẩn đoán và khắc phục các sự cố với thiết bị của bạn.

LƯU Ý

- Đối với các nguyên nhân không phải do sự bất ổn của LGE, bảo trì sẽ không được áp dụng đối với các nguyên nhân do yếu tố bên ngoài bao gồm nhưng không giới hạn mạng Wi-Fi không khả dụng, mất kết nối Wi-Fi, chính sách kho ứng dụng cục bộ hoặc ứng dụng không khả dụng.
- Tính năng này có thể được thay đổi mà không thông báo trước và có thể có phiên bản khác tùy vào nơi bạn sử dụng.

Sử dụng LG ThinQ để chẩn đoán các sự cố

Nếu bạn gặp phải một sự cố với thiết bị có hỗ trợ Wi-Fi, thiết bị có thể gửi dữ liệu xử lý sự cố tới điện thoại thông minh thông qua ứng dụng **LG ThinQ**.

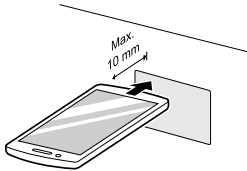
- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

Sử dụng tính năng chẩn đoán bằng âm thanh để chẩn đoán các sự cố

Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây để sử dụng phương pháp chẩn đoán âm thanh.

- Khởi chạy ứng dụng **LG ThinQ** và chọn tính năng **Smart Diagnosis** trong menu. Thực hiện theo các hướng dẫn chẩn đoán bằng âm thanh được cung cấp trong ứng dụng **LG ThinQ**.

- 1 Nhấn nút **Nguồn** để bật thiết bị.
  - Không bấm bất kỳ nút nào khác.
- 2 Đặt micro của điện thoại thông minh của bạn ở phía trước màn hình nằm trên bảng điều khiển.



- 3 Nhấn giữ nút **Chương trình tải xuống** trong 3 giây trở lên đồng thời giữ loa điện thoại thông minh gần với logo cho đến khi quá trình truyền dữ liệu hoàn tất.
  - Giữ điện thoại thông minh ở nguyên vị trí cho đến khi quá trình truyền dữ liệu kết thúc. Thời gian truyền dữ liệu còn lại sẽ được hiển thị.

- 4 Sau khi truyền dữ liệu hoàn tất, kết quả chẩn đoán sẽ được hiển thị trong ứng dụng.

LƯU Ý

- Để đạt kết quả tốt nhất, không di chuyển điện thoại thông minh trong khi đang truyền âm.

Chăm sóc khách hàng và bảo trì

- Liên hệ với trung tâm thông tin dành cho khách hàng của LG Electronics.
- Để tìm nhân viên bảo trì được ủy quyền của LG Electronics, hãy truy cập trang web của chúng tôi tại địa chỉ [www.lg.com](http://www.lg.com) và làm theo hướng dẫn trên trang.
  - Không nên tự sửa chữa vì hành động này có thể thiết bị hỏng thêm và làm mất hiệu lực bảo hành.

# BẢO TRÌ

Để duy trì hiệu suất và ngăn ngừa sự cố, hãy thường xuyên kiểm tra bên ngoài và bên trong thiết bị, bao gồm cả bộ lọc và cơ cấu phun nước.

## ⚠ CẢNH BÁO

- Khi vệ sinh bên ngoài và bên trong thiết bị, không được sử dụng bất kỳ dung dịch gốc dung môi nào như chất pha loãng hoặc axeton. Hành động này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc cháy nổ.

## LƯU Ý

- Ngăn chặn không để động vật gặm nhấm dây điện hoặc ống nước.

## Vệ sinh và bảo quản

### Vệ sinh Phần bên ngoài

Trong hầu hết các trường hợp, có thể vệ sinh bên ngoài thiết bị bằng vải ẩm mềm hoặc miếng bọt biển, sau đó lau khô bằng vải mềm. Nếu thiết bị có vỏ ngoài bằng thép không gỉ, hãy sử dụng chất tẩy rửa dành cho thép không gỉ.

## ⚠ THẬN TRỌNG

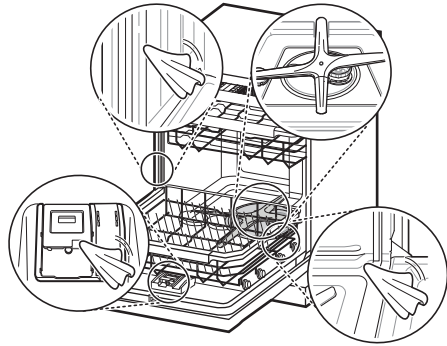
- Nếu dầu ăn bị dính ra trên vỏ ngoài của sản phẩm, hãy lau sạch ngay. Không vệ sinh vỏ ngoài của sản phẩm bằng chất tẩy rửa có chứa cồn, dung môi pha sơn, thuốc tẩy, benzen, chất lỏng dễ cháy hoặc chất mài mòn. Những chất này có thể làm mất màu hoặc làm hỏng thiết bị.

### Vệ sinh Phần bên trong

Nên vệ sinh bên trong, cơ cấu phun nước hoặc bộ lọc hai tuần một lần.

Vệ sinh bên trong thiết bị định kỳ bằng vải mềm, ẩm hoặc miếng bọt biển để loại bỏ thức ăn và các hạt bụi bẩn. Sử dụng các hóa chất mạnh và gốc dung môi có thể khiến lồng rửa bên trong để lại vết trắng hoặc xuất hiện rỉ sét.

Cặn thức ăn có thể bị mắc kẹt trong các khoảng trống hẹp bên trong thiết bị sau khi rửa xong. Lau sạch tất cả cặn thức ăn.



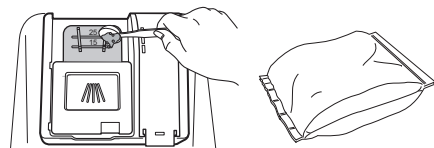
## LƯU Ý

- Nếu bạn đã không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài, hãy làm mới bên trong bằng cách chạy chương trình **Tăng cường** hoặc **Vệ sinh khoang rửa** với chất tẩy rửa. Khi chu trình kết thúc, hãy vệ sinh bên trong và bên ngoài thiết bị theo hướng dẫn trong mục **BẢO TRÌ**.

### Vệ sinh khoang rửa

#### Sử dụng axit citric

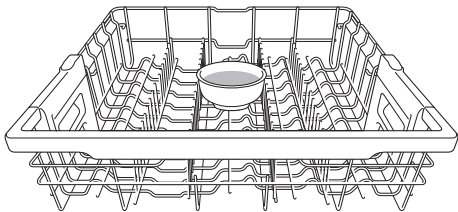
Lấy tất cả bát đĩa, giỏ đựng dao kéo và giá đỡ giỏ đựng dao kéo ra khỏi thiết bị. Chỉ nên để lại giá xếp trong lồng rửa. Để có kết quả tốt nhất, hãy sử dụng bột axit citric (có thể tìm thấy ở khu vực đồ hộp trong hầu hết các siêu thị hoặc trang mua trực tuyến). Đong 3 thìa canh (45 g) bột axit citric. Đổ đầy bột đã đong vào ngăn rửa chính.



#### Sử dụng giấm trắng

Nếu không tìm được bột axit citric, hãy đổ khoảng 3/4 - 1 1/4 cốc (200 - 300 mL) giấm trắng vào bát

nông và đặt ở giá trên. Chạy chu trình **Tự động**. Không được sử dụng chất tẩy rửa. Khi chu trình kết thúc, hãy khởi động lại. Chạy chương trình lần thứ hai có/không có giấm.

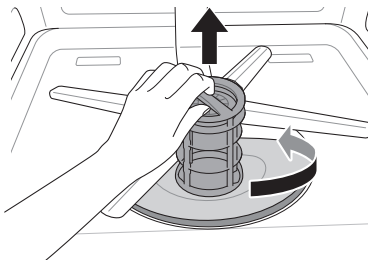


## ⚠ THẬN TRỌNG

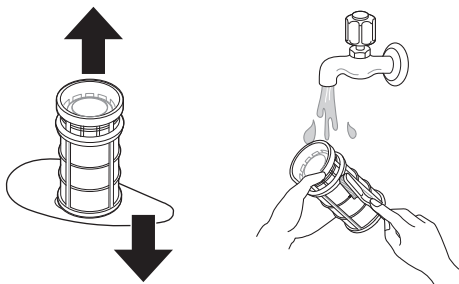
- Không đổ giấm trực tiếp vào đế.
- Việc sử dụng quá nhiều giấm có thể gây hư hỏng thiết bị.

## Vệ sinh Bộ lọc

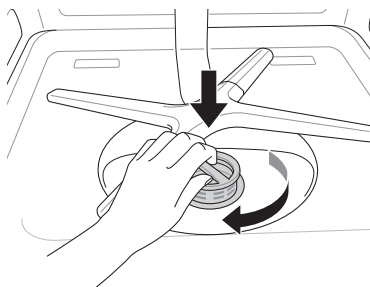
- 1 Tháo giá dưới và định vị cơ cấu phun nước phía dưới sao cho một đường chữ V rộng hơn mở ra phía trước.
- 2 Xoay bộ lọc bên trong ngược chiều kim đồng hồ và lấy bộ lọc bên trong đã lắp ráp và bộ lọc bằng thép không gỉ ra.



- 3 Làm sạch bộ lọc bằng bàn chải mềm dưới vòi nước chảy. Lắp lại các bộ lọc trước khi lắp lại chúng vào thiết bị.



- 4 Để thay thế các bộ lọc đã lắp ráp, hãy định vị cơ cấu phun nước sao cho đường chữ V rộng hơn hướng về phía trước. Lắp lại bộ lọc vào giá đỡ bộ lọc và cố định chúng bằng cách xoay bộ lọc bên trong theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nó khớp vào vị trí.



## ⚠ CẢNH BÁO

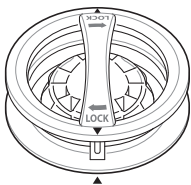
- Hãy thận trọng với các cạnh sắc khi xử lý bộ lọc bằng thép không gỉ.

## ⚠ THẬN TRỌNG

- Sau khi sử dụng thiết bị, các vụn thức ăn sẽ được lọc bằng bộ lọc. Thức ăn còn sót lại mà không được loại bỏ có thể gây ra mùi hôi. Ngoài ra, hệ thống xả nước có thể gặp vấn đề do cặn thức ăn còn sót lại trong bộ lọc.

## LƯU Ý

- Khi lắp bộ lọc, hãy đóng chặt bộ lọc cho đến khi bạn nghe thấy tiếng khớp vào vị trí.

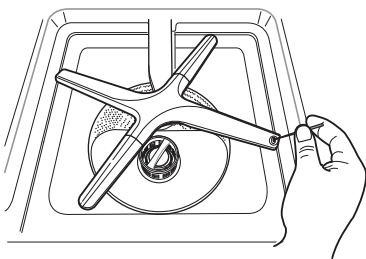


## Vệ sinh cơ cấu phun nước

Nếu cặn thức ăn làm tắc các lỗ trên cơ cấu phun nước, bát đĩa có thể không được làm sạch tốt do phun nước không tốt.

### Vệ cơ cấu phun nước phía dưới

- 1 Hãy đảm bảo rằng các mảnh vụn thức ăn không làm tắc các lỗ phun nước.
- 2 Nếu có cặn thức ăn nào làm tắc lỗ trên cơ cấu phun nước, hãy loại bỏ cặn bằng ghim hoặc bất kỳ dụng cụ sắc bén nào.

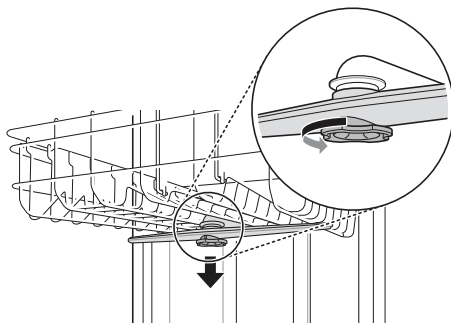


## ⚠ THẬN TRỌNG

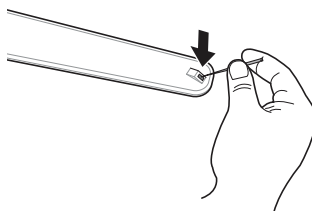
- Để tránh làm gãy các phần cuối của cơ cấu phun nước có góc thay đổi, không được kéo hoặc xoay chúng theo cách thủ công.

## Vệ sinh cơ cấu phun nước phía trên

- 1 Kéo giá trên về phía trước. Hãy đảm bảo rằng các mảnh vụn thức ăn không làm tắc các lỗ phun nước.
- 2 Khi cần vệ sinh, hãy tháo cơ cấu phun nước phía trên bằng cách xoay đai ốc ở phía dưới cơ cấu phun nước 1/8 vòng ngược chiều kim đồng hồ và kéo xuống.

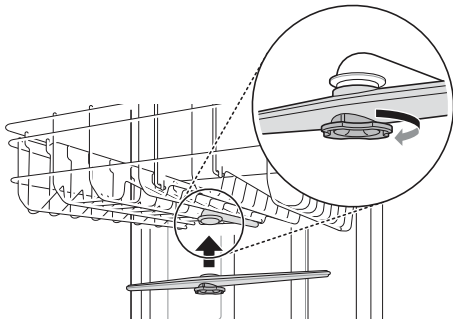


- 3 Loại bỏ các mảnh vụn thức ăn bằng cách rửa hoặc lắc cơ cấu phun nước.
- 4 Nếu có cặn thức ăn nào làm tắc lỗ trên cơ cấu phun nước, hãy loại bỏ cặn bằng ghim hoặc bất kỳ dụng cụ sắc bén nào.



- 5 Sau khi loại bỏ cặn thức ăn, làm sạch các lỗ của cơ cấu phun nước dưới vòi nước chảy.
- 6 Sau khi làm sạch cơ cấu phun nước phía trên, hãy ấn nó vào đúng vị trí. Xoay đai ốc 1/8 vòng

theo chiều kim đồng hồ để đảm bảo đai ốc chốt lại vào vị trí.



- 7 Sau khi lắp ráp, hãy kiểm tra xem cơ cấu phun nước có quay tự do không.

### ⚠ THẬN TRỌNG

- Cơ cấu phun không thể xoay tự do do vật cản hoặc bảo trì kém có thể gây rò rỉ nước từ cửa dẫn đến trực trặc hoặc hư hỏng tài sản.

## Vệ sinh bộ lọc ống cấp nước

- 1 Rút ổ cắm điện của thiết bị

- 2 Tắt vòi nước.

- 3 Tháo vít của ống cấp nước.

- 4 Gỡ vòng đệm làm kín và bộ lọc nhựa bằng một cặp kìm nhỏ hoặc kim cắt.



- 5 Vệ sinh bộ lọc dưới vòi nước chảy bằng bàn chải.



- 6 Lắp lại bộ lọc cùng miếng đệm và đảm bảo rằng nó ở đúng vị trí.

- 7 Lắp lại và cố định ống cấp nước theo thứ tự ngược lại. Không được sử dụng bất kỳ thiết bị cơ khí nào để siết chặt ống. Có thể dùng vải mềm để hỗ trợ siết chặt tay.

### LƯU Ý

- Nếu lượng nước chảy vào thiết bị không đủ, hãy kiểm tra xem bộ lọc có bị tắc không.
- Nếu có rò rỉ, cần kiểm tra xem ống cấp nước có được nối đúng cách không.
- Không bao giờ được siết van cấp nước quá chặt hoặc sử dụng các thiết bị cơ khí để siết chặt.

## Bảo trì và lưu kho theo mùa

- Nếu bạn sắp đi vắng trong thời gian dài trong những tháng trời ấm, hãy đóng van nước và rút dây nguồn hoặc tắt cầu dao. Làm sạch bộ lọc, khoang rửa và ngăn chứa để tránh mùi hôi.
- Nếu bạn sẽ đi vắng trong thời gian dài trong những tháng trời lạnh và có khả năng nhiệt độ xuống mức đóng băng, hãy chuẩn bị bảo quản đường cấp nước và thiết bị trong mùa đông. Quá trình chuẩn bị bảo quản trong mùa đông phải được thực hiện bởi nhân viên bảo trì có trình độ.

# XỬ LÝ SỰ CỐ

## Trước khi gọi trung tâm dịch vụ

Hoạt động của thiết bị có thể dẫn đến lỗi và trục trặc. Bảng sau đây chứa các nguyên nhân có thể xảy ra và ghi chú để xử lý thông báo lỗi hoặc trục trặc. Bạn có thể tự mình khắc phục hầu hết các vấn đề, do đó tiết kiệm được thời gian và tiền bạc vì không cần phải gọi đến trung tâm bảo trì. Bảng sau đây sẽ hỗ trợ bạn xử lý sự cố.

### Mã lỗi

Thiết bị được trang bị hệ thống giám sát lỗi tự động để phát hiện và chẩn đoán các sự cố ở giai đoạn đầu. Nếu thiết bị không hoạt động đúng chức năng hoặc hoàn toàn không hoạt động, hãy kiểm tra các bảng sau đây trước khi gọi đến trung tâm dịch vụ LG Electronics.

| Triệu chứng | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| I E         | <b>Vấn đề với cửa nạp nước.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra xem ống cấp nước có bị tắc, xoắn hoặc đóng băng hay không.</li><li>Kiểm tra nguồn cấp nước.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| DE          | <b>Vấn đề thoát nước.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra xem ống xả nước có bị tắc, bị xoắn hoặc bị đóng băng hay không.</li></ul> <b>Đầu nối ống xả nước bị tắc.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy tháo bỏ bộ phận tách chất thải trên đầu nối ống xả nước.</li></ul> <b>Bộ lọc bị tắc.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Vệ sinh bộ lọc.</li></ul>                                                                                                                                                                                                    |
| bE          | <b>Quá nhiều bọt do dùng chất tẩy rửa không phù hợp, chẳng hạn như nước rửa bát.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Không được sử dụng nước dùng để rửa bát bằng tay. Chỉ sử dụng chất tẩy rửa được thiết kế để sử dụng trong máy rửa bát tự động.</li><li>Để loại bỏ cặn chất tẩy rửa trong lồng rửa, đổ khoảng 100~200 ml sữa vào một chiếc bát nông, đặt nó lên giá trên rồi chạy thiết bị ở chu trình <b>Tự động</b>.</li></ul> <b>Không thể đặt thiết bị trên mặt phẳng.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy đảm bảo rằng thiết bị được cân bằng đúng cách.</li></ul> |
| HE          | <b>Lỗi với mạch gia nhiệt</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
| FE          | <b>Cấp nước quá mức.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| RE          | <b>Vấn đề rò rỉ nước</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

| Triệu chứng | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                     |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| LE          | <b>Lỗi với điện trở nhiệt</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul>                      |
| LE          | <b>Sự cố động cơ</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul>                               |
| nE          | <b>Sự cố động cơ Vario</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul>                         |
| F3 I        | <b>Sự cố động cơ quạt chức năng Sấy tăng cường</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul> |
| F3S         | <b>Lỗi điện trở nhiệt chức năng Sấy tăng cường</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul> |
| F3I         | <b>Sự cố chức năng Sấy hé cửa tự động</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy gọi bảo trì nếu vấn đề tương tự lại xảy ra.</li></ul>          |

Vận hành

| Triệu chứng               | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tiếng ồn                  | <b>Có một chút tiếng ồn là điều bình thường trong quá trình hoạt động.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Nắp khoang chứa chất tẩy rửa còn mở.</li><li>Bơm xả khi bắt đầu chu trình xả.</li></ul>                                                                                                                      |
|                           | <b>Thiết bị không được cân bằng.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Điều chỉnh sự cân bằng của các chân.</li></ul>                                                                                                                                                                                                     |
|                           | <b>Cần của vòi phun nước va vào bát đĩa.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Xếp lại vị trí bát đĩa.</li></ul>                                                                                                                                                                                                          |
|                           | <b>Áp lực nước quá cao.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Điều chỉnh áp lực nước.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                           |
| Thiết bị không hoạt động. | <b>Cửa không được đóng hoàn toàn.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Cân bằng lại thiết bị.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                  |
|                           | <b>Nguồn điện hoặc dây nguồn chưa được kết nối.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kết nối nguồn điện hoặc dây điện đúng cách.</li></ul>                                                                                                                                                                               |
|                           | <b>Khi mà tính năng Khóa điều khiển được kích hoạt, mã hiển thị CL sẽ hiện lên trên màn hình.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Vô hiệu hóa nút <b>Khóa điều khiển</b>.</li><li>Nhấn và giữ <b>Rửa bán tải</b> và <b>Tiết kiệm điện</b> đồng thời trong 3 giây để kích hoạt hoặc vô hiệu hóa tính năng này.</li></ul> |

| Triệu chứng                                                                                   | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết bị không hoạt động.                                                                     | <b>Cầu chì bị đứt hoặc cầu dao bị ngắt.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thay cầu chì hoặc đặt lại cầu dao.</li></ul>                                                                                                                                                                                               |
| Thiết bị liên tục phát ra tiếng bíp khi cửa mở, trong hoặc ngay sau khi hoàn thành chu trình. | <b>Đồ bên trong thiết bị còn nóng và bạn nên cẩn thận khi đặt tay vào bên trong thiết bị.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đóng cửa cho đến khi thiết bị và bát đĩa đã nguội hẳn. Tiếng bíp sẽ dừng nếu cửa đóng hoặc nhiệt độ bên trong đã nguội hẳn.</li></ul>                                                    |
| Nước vẫn còn trong bể chứa sau khi hoàn thành chu trình.                                      | <b>Ống xả bị gập hoặc tắc.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Điều chỉnh ống hoặc khơi thông chỗ tắc nghẽn.</li></ul>                                                                                                                                                                                                 |
|                                                                                               | <b>Nước có thể đọng lại nếu nguồn điện bị mất trước khi kết thúc quá trình rửa bình thường hoặc nguồn điện bị ngắt bằng tay.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Bắt đầu lại quá trình rửa.</li></ul>                                                                                                                  |
| Cơ cấu phun nước không xoay tròn tru.                                                         | <b>Vụn thức ăn làm tắc các lỗ của cơ cấu phun nước.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Vệ sinh các lỗ của cơ cấu phun nước.</li></ul>                                                                                                                                                                                 |
| Giá trên bị cong.                                                                             | <b>Giá xếp không được điều chỉnh đúng cách.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Xem mục <b>Giá Trên Có Thể Điều Chỉnh Chiều Cao</b>.</li></ul>                                                                                                                                                                         |
| Đèn không sáng.                                                                               | <b>Nguồn điện không được kết nối.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kết nối nguồn điện.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                    |
| Có quá nhiều bọt bên trong thiết bị.                                                          | <b>Không sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho thiết bị.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Sử dụng chất tẩy rửa dành riêng cho thiết bị.</li></ul>                                                                                                                                                                     |
|                                                                                               | <b>Việc xả quá nhiều có thể gây ra bọt.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Giảm mức hòa trộn chất làm bóng.</li></ul>                                                                                                                                                                                                 |
| Chất tẩy rửa còn sót lại trong ngăn chứa chất tẩy rửa.                                        | <b>Giá trên không cân bằng.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Điều chỉnh chiều cao bên trái/phải của giá trên.</li></ul>                                                                                                                                                                                             |
|                                                                                               | <b>Chất tẩy rửa có thể không được hòa trộn vì việc xếp chồng bát đĩa không đúng cách sẽ ngăn cản việc tự động mở ngăn chứa chất tẩy rửa.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy sắp xếp bát đĩa đúng cách và luôn làm khô ngăn chứa trước khi thêm chất tẩy rửa mới để chúng không bị vón cục lại với nhau.</li></ul> |
| Nước rò rỉ ra bên ngoài thiết bị.                                                             | <b>Cửa có thể không đóng được do thiết bị bị nghiêng. Trong trường hợp này có thể xảy ra rò rỉ nước.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra độ cân bằng bằng cách điều chỉnh chân.</li></ul>                                                                                                                     |
|                                                                                               | <b>Lắp đặt ống xả nước sai cách có thể gây rò rỉ nước.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra phần mối nối của ống xả nước.</li></ul>                                                                                                                                                                            |
|                                                                                               | <b>Nếu nguồn đã tắt, sự rò rỉ nước có thể do mối nối với vòi nước không kín.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra mối nối của vòi cấp nước.</li></ul>                                                                                                                                                          |

Hiệu suất

| Triệu chứng                                               | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                           |
|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Vết đục trên đồ thủy tinh                                 | <b>Hợp thành từ việc dùng chất tẩy rửa quá mức và nước cứng</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy sử dụng ít chất tẩy rửa hơn và sử dụng chất làm bóng để giảm thiểu vấn đề.</li><li>Kiểm tra cài đặt của hệ thống làm mềm nước.</li></ul>       |
| Vết đen hoặc xám trên bát đĩa                             | <b>Vật dụng bằng nhôm cọ xát vào bát đĩa trong chu trình rửa</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Xếp lại vị trí bát đĩa.</li></ul>                                                                                                                 |
| Màng màu vàng hoặc nâu trên bề mặt bên trong của thiết bị | <b>Vết bẩn do cà phê hoặc trà</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy loại bỏ vết bẩn bằng cách sử dụng sản phẩm tẩy vết bẩn.</li></ul>                                                                                                            |
| Nước màu vàng vẫn còn đọng bên trong máy rửa bát.         | <b>Khi sử dụng thiết bị lần đầu, nước màu vàng có thể được sinh ra trong ngăn chứa chất làm mềm nước.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đây là hiện tượng bình thường và vô hại với con người. Nó sẽ biến mất sau 1 - 3 chu trình rửa.</li></ul> |
| Các vết đốm và sự tạo màng trên bát đĩa                   | <b>Sử dụng sai lượng chất tẩy rửa</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy sử dụng lượng chất tẩy rửa được khuyến nghị.</li></ul>                                                                                                                   |
|                                                           | <b>Quá tải</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Không được làm thiết bị bị quá tải.</li></ul>                                                                                                                                                       |
|                                                           | <b>Xếp bát đĩa không đúng cách</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Xem mục <b>VẬN HÀNH</b>.</li></ul>                                                                                                                                              |
|                                                           | <b>Không đủ áp lực nước</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Áp lực nước phải nằm trong khoảng 0,05 - 1,0 MPa.</li></ul>                                                                                                                            |
|                                                           | <b>Không đủ chất tẩy rửa</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy thêm lượng chất tẩy rửa được khuyến nghị. Xem mục <b>VẬN HÀNH</b>.</li></ul>                                                                                                      |
|                                                           | <b>Ngăn chứa chất làm bóng đã hết.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Đổ đầy ngăn chứa chất làm bóng.</li></ul>                                                                                                                                   |
|                                                           | <b>Bộ làm mềm nước không có muối hoặc không có đủ muối.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy kiểm tra xem có muối trong bộ làm mềm nước hay không.</li></ul>                                                                                    |
|                                                           | <b>Có thể bạn đã đặt độ cứng của nước quá thấp.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy tăng giá trị cài đặt của độ cứng.</li></ul>                                                                                                                |
|                                                           | <b>Chất làm bóng có thể không đủ.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy đổ đầy chất làm bóng hoặc tăng mức hòa trộn.</li></ul>                                                                                                                   |

| Triệu chứng                                 | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Các vết dốm và sự tạo màng trên bát đĩa     | <p><b>Nước cứng tích tụ trong lồng rửa</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Lấy tất cả bát đĩa, giỏ đựng dao kéo và giá đỡ giỏ đựng dao kéo ra khỏi thiết bị. Chỉ nên để lại giá xếp trong lồng rửa. Để có kết quả tốt nhất, hãy sử dụng bột axit citric (có thể tìm thấy ở khu vực đồ hộp trong hầu hết các cửa hàng tạp hóa hoặc trang mua trực tuyến). Đong 3 thìa canh (45 g) bột axit xitric. Đổ đầy bột đã đong vào ngăn rửa chính. Nếu không tìm được bột axit xitric, hãy đổ khoảng 3/4 - 1 1/4 cốc (200 - 300 mL) giấm trắng vào bát nông và đặt ở giá trên. Chạy chu trình <b>Tự động</b>. Không được sử dụng chất tẩy rửa. Khi chu trình kết thúc, hãy chạy lại chu trình.</li></ul> |
| Mùi                                         | <p><b>Chu trình trước đó đã bị dừng trước khi hoàn thành và lượng nước dư vẫn còn đọng lại trong thiết bị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy bật nguồn, chạy tùy chọn chu trình <b>Hủy</b> để loại bỏ nước dư, sau đó chạy chu trình <b>Tăng cường</b> sử dụng chất tẩy rửa nhưng trong thiết bị không có chất tẩy rửa.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | <p><b>Có thức ăn ở dưới đáy thiết bị hoặc trong bộ lọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Làm sạch bộ lọc và phần bên theo hướng dẫn trong mục <b>BẢO TRÌ</b> của sách hướng dẫn sử dụng.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|                                             | <p><b>Bát đĩa chưa rửa để lâu trong thiết bị.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Đổ một cốc giấm trắng vào ly thủy tinh hoặc bát an toàn khi dùng cho thiết bị và đặt ở giá trên. (Giấm là một loại axit và nếu sử dụng liên tục, nó có thể làm hỏng thiết bị của bạn.)</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Vết bẩn của đồ ăn còn sót lại trên bát đĩa. | <p><b>Lựa chọn chu trình không phù hợp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy chọn chu trình chính xác dựa trên mức độ bẩn và loại bát đĩa được rửa.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                                             | <p><b>Nhiệt độ nước quá thấp.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra mối nối với nguồn cấp nước hoặc cài đặt của bộ làm nóng nước.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                             | <p><b>Chất tẩy rửa bát đĩa không được sử dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy sử dụng chất tẩy rửa được khuyến nghị.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|                                             | <p><b>Áp lực nước đầu vào thấp</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Áp lực nước phải nằm trong khoảng 0,05 - 1,0 MPa.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|                                             | <p><b>Lỗ phun nước trên cơ cấu phun nước bị tắc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy vệ sinh cơ cấu phun nước.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|                                             | <p><b>Xếp bát đĩa không đúng cách.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy đảm bảo rằng bát đĩa không làm cản trở vòng quay của cơ cấu phun nước hoặc cản trở bộ hòa trộn chất tẩy rửa.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|                                             | <p><b>Bộ lọc bị tắc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Vệ sinh bộ lọc.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|                                             | <p><b>Quá nhiều mảnh vụn thức ăn chưa được loại bỏ trên bát đĩa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>Cần phải loại bỏ các mảnh vụn thức ăn lớn khỏi bát đĩa trước khi bắt đầu rửa.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

Sấy

| Triệu chứng        | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bát đĩa không khô. | <b>Ngăn chứa chất làm bóng đã hết.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Kiểm tra và nạp chất làm bóng nếu ngăn chứa đã hết. Để có kết quả sấy khô tốt hơn, hãy hé cửa một chút sau khi vận hành.</li></ul>                                                                                                                                                                                        |
|                    | <b>Các viên tẩy rửa được sử dụng có thể không có chứa chất làm bóng. Điều này sẽ làm giảm hiệu suất sấy khô.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Thay đổi sang loại viên tẩy rửa có chứa chất làm bóng (liên hệ với nhà sản xuất viên tẩy rửa nếu không chắc chắn). Ngoài ra, bạn có thể sử dụng chất làm bóng dạng lỏng trong ngăn chứa nếu viên tẩy rửa không có chứa chất làm bóng.</li></ul> |
|                    | <b>Một chu trình không có tùy chọn Sấy khô đã được chọn.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Hãy chọn một chu trình có tùy chọn mặc định là <b>Sấy khô</b>.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                            |

Wi-Fi

| Triệu chứng                                                                           | Nguyên nhân có thể & giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thiết bị gia đình và điện thoại thông minh của bạn không được kết nối với mạng Wi-Fi. | <b>Mật khẩu Wi-Fi mà bạn đang cố gắng kết nối không chính xác.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tìm mạng Wi-Fi được kết nối với điện thoại thông minh và xóa mạng, sau đó đăng ký thiết bị trên <b>LG ThinQ</b>.</li></ul>                                                                                                                       |
|                                                                                       | <b>Dữ liệu di động cho điện thoại thông minh của bạn đang bật.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tắt <b>Dữ liệu di động</b> của điện thoại thông minh của bạn và đăng ký thiết bị bằng mạng Wi-Fi.</li></ul>                                                                                                                                      |
|                                                                                       | <b>Tên mạng không dây (SSID) được cài đặt không chính xác.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Tên mạng không dây (SSID) phải là sự kết hợp giữa chữ và số tiếng Anh. (Không sử dụng ký tự đặc biệt).</li></ul>                                                                                                                                     |
|                                                                                       | <b>Tần số của bộ định tuyến không phải là 2,4 GHz.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Chỉ hỗ trợ tần số của bộ định tuyến 2,4 GHz. Đặt bộ định tuyến không dây là 2,4 GHz và kết nối thiết bị với bộ định tuyến không dây. Để kiểm tra tần số bộ định tuyến, kiểm tra qua nhà cung cấp dịch vụ Internet hoặc nhà sản xuất bộ định tuyến.</li></ul> |
|                                                                                       | <b>Khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>Nếu khoảng cách giữa thiết bị và bộ định tuyến quá xa, tín hiệu có thể yếu và sự kết nối có thể không được định cấu hình chính xác. Di chuyển vị trí của bộ định tuyến để gần với thiết bị.</li></ul>                                                     |

